



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

- 1. Thời gian: 8 giờ 30 ngày 23 tháng 4 năm 2026 (thứ Năm)**
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Lầu 2) - số 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 41, phường Tân Hưng, Tp.HCM.
- 3. Nội dung:**
  - + Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026.
  - + Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
  - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
  - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.
  - + Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.
  - + Trình về tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.
  - + Trình danh sách các đơn vị kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
  - + Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.
  - + Trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
  - + Trình bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
  - + Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Tài liệu hợp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty chậm nhất vào ngày 02/4/2026 tại địa chỉ: **[www.capnuocnhabe.vn](http://www.capnuocnhabe.vn)**.

#### 4. Thành phần tham dự:

Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 20/3/2026.

Trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự thì có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Thư mời hoặc theo quy định pháp luật dân sự. Trường hợp ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền đến văn phòng Công ty để hoàn tất thủ tục ủy quyền trước khi khai mạc cuộc họp.

#### 5. Đăng ký tham dự:

Để công tác tổ chức được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự/ủy quyền tham dự họp theo mẫu “Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026” (đã được gửi đến Quý Cổ đông kèm theo Thư mời) và gửi về văn phòng Công ty - **Số 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 41, phường Tân Hưng, Tp.HCM** hoặc gửi đến hộp thư điện tử **[nbw.tchc@gmail.com](mailto:nbw.tchc@gmail.com) trước 17 giờ 00 ngày 20/4/2026.**

Khi đến tham dự họp, Quý cổ đông/người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời, Giấy xác nhận tham dự, CCCD hoặc hộ chiếu (bản chính), Giấy ủy quyền (bản chính, nếu là người được ủy quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự.

Nếu cần biết thêm thông tin về công tác tổ chức cuộc họp, Quý cổ đông liên hệ Phòng Tổ chức hành chính Công ty theo số điện thoại **1900 1210 (số nội bộ 103)**.

Trân trọng.



Quét mã để tải tài liệu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
08h00' - 08h30'	Cổ đông đăng ký tham dự.
08h30' - 08h40'	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
08h40' - 08h50'	Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.
08h50' - 09h30'	<p>Đại hội lần lượt xem xét thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.</li><li>2. Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội và Chương trình làm việc của Đại hội.</li><li>3. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2026.</li><li>4. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.</li><li>5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.</li><li>6. Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.</li><li>7. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</li><li>8. Tờ trình về tiền lương và mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.</li><li>9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.</li><li>10. Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.</li><li>11. Trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</li><li>12. Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.</li></ol>

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
09 <sup>h</sup> 30' - 09 <sup>h</sup> 50'	Thảo luận và biểu quyết các nội dung.
09 <sup>h</sup> 50' - 10 <sup>h</sup> 10'	Thực hiện quy trình bầu bổ sung thành viên HĐQT.
10 <sup>h</sup> 10' - 10 <sup>h</sup> 40'	<b>Nghỉ giải lao</b>
10 <sup>h</sup> 40' - 10 <sup>h</sup> 50'	13. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung và kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông.
10 <sup>h</sup> 50' - 11 <sup>h</sup> 15'	14. Thông qua nghị quyết Đại hội. 15. Thông qua biên bản Đại hội. 16. Bế mạc Đại hội.





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè,*

Đề cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (sau đây gọi tắt là Đại hội) được tiến hành đúng quy định, thuận lợi và thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/3/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp được quyền tham dự Đại hội.
2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.
3. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
4. Đại hội được điều khiển bởi Đoàn Chủ tịch (gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa và một số Ủy viên). Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
5. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trên đó ghi tên của cổ đông, mã số đăng ký và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

**5.1. Thẻ biểu quyết:**

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến.





## 5.2. Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với nội dung bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.
  - Phiếu biểu quyết không hợp lệ là Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác khi không được Đoàn Chủ tịch yêu cầu; Phiếu biểu quyết bị sửa chữa, rách không còn nguyên vẹn. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông; Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông.
  - Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại Phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại Phiếu biểu quyết cũ.
  - Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban kiểm phiếu trước khi ra về.
  - Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Đoàn Chủ tịch hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ phiếu vào thùng phiếu.
6. Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội; thống kê kết quả biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đoàn Chủ tịch hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.
7. Cổ đông đến dự họp sau khi Đại hội khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết các nội dung tiếp theo tại Đại hội. Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
8. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:
- 8.1. Tại cuộc họp này, nội dung *Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026* được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (không tính số lượng phiếu biểu quyết của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và người có liên quan). Tổng Công ty



Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và người có liên quan không được biểu quyết nội dung này do là 1 bên trong giao dịch.

- 8.2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 8.3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 8.1 và 8.2 và 8.4, các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- 8.4. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Chi tiết về cách thức bầu Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị trong tài liệu họp đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
9. Nội dung Đại hội được Đoàn Thư ký ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.
10. Thẻ lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



Số: /BC-CNNB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

##### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Về mặt chủ trương: Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè được triển khai theo định hướng tại Nghị quyết số **21/NQ-CNNB-HĐQT** ngày 11/11/2024, Nghị quyết số **22/NQ-CNNB-HĐQT** ngày 04/03/2025, Nghị quyết số **23/NQ-CNNB-HĐQT** ngày 31/03/2025, Nghị quyết số **33/NQ-CNNB-HĐQT** ngày 18/11/2025 và Nghị quyết số **35/NQ-CNNB-HĐQT** ngày 10/02/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

- Về điều kiện thực tế: Công ty quản lý hệ thống mạng lưới đường ống cấp I, II, III với tổng chiều dài khoảng **1.045 km**, phục vụ **143.204 đồng hồ nước**. Phạm vi cung cấp dịch vụ nước sạch trải dài trên 9 phường/xã (thuộc Quận 4, Quận 7 và huyện Nhà Bè trước đây), với nhiều loại hình sử dụng gồm: dịch vụ (**21,54%**), hành chính (**3,26%**), sinh hoạt thuần túy (**68,51%**), sản xuất (**6,69%**).

- Về kết quả thực hiện: Năm 2025, trong bối cảnh ngành cấp nước Thành phố đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, dưới sự chỉ đạo và định hướng kịp thời của Hội đồng Quản trị cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã bảo đảm cung cấp nước an toàn, liên tục, góp phần ổn định an sinh xã hội trên địa bàn quản lý. Hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được một số kết quả tích cực và khả quan, cụ thể như sau:

##### B. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT-KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2025:

###### 1. Về kinh doanh nước sạch:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		Tỷ lệ	
				Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với năm 2024	So với KH 2025
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m <sup>3</sup>	72.500	72.407	71.378	-1,42%	98,45%
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	900,233	899,907	901,989	0,23%	100,20%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,5	11,43	12,05	0,62%	0,55%



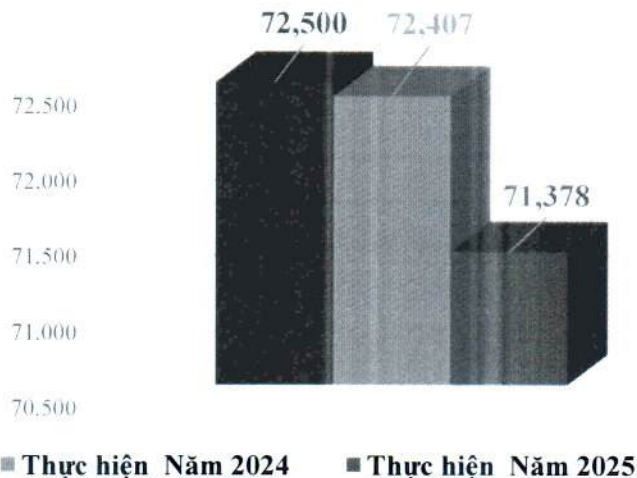
- **Về sản lượng nước tiêu thụ:** Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 đạt **71,378 triệu m<sup>3</sup>** giảm **1,029 triệu m<sup>3</sup>** so với cùng kỳ năm 2024, đạt **98,45%** kế hoạch.

+ **Nguyên nhân:** Sản lượng chưa đạt như kỳ vọng do một số nguyên nhân: nhóm đối tượng kinh doanh dịch vụ có nhiều nơi trả mặt bằng, ngừng kinh doanh, một số khách hàng lớn (trong đó có Phú Mỹ Hưng) giảm sản lượng tiêu thụ; phí dịch vụ thoát nước tăng (30%) nên khách hàng sử dụng nước có khuynh hướng tiết kiệm hơn; địa bàn cuối nguồn gặp nhiều khó khăn do áp lực nước yếu ở một số khu vực vào giờ cao điểm (cổ ống mạng phân phối chưa truyền tải đủ lượng nước theo nhu cầu sử dụng); đặc biệt trong các tháng nắng nóng vào mùa khô.

Sản lượng tiêu thụ năm 2025

**71,378 Triệu m<sup>3</sup>**

↓ **1,42%** so với năm 2024



■ Kế hoạch năm 2025

■ Thực hiện Năm 2024

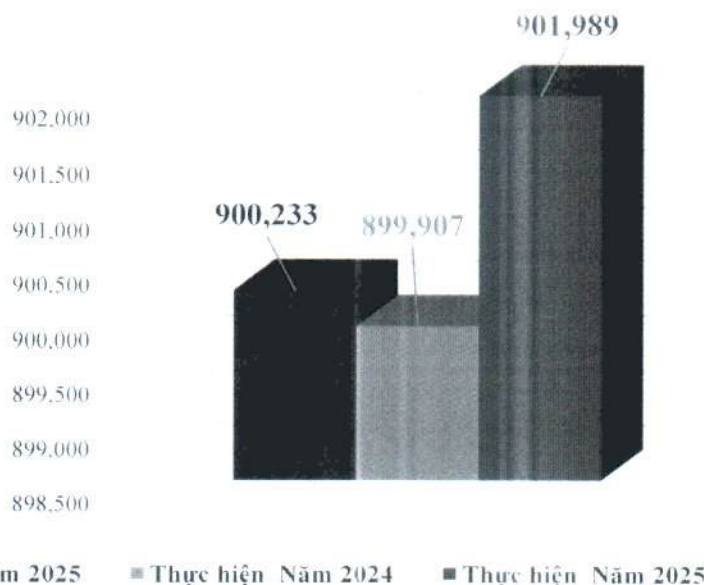
■ Thực hiện Năm 2025

- **Về doanh thu tiền nước:** Công tác kiểm tra, kiểm soát, truy thu lượng nước thất thoát, áp dụng đúng giá biểu, định mức góp phần tăng giá bán bình quân đạt **12.636 đồng/m<sup>3</sup>** tăng **219 đồng/m<sup>3</sup>** so với kế hoạch (**12.417 đồng/m<sup>3</sup>**). Do đó doanh thu tiền nước năm 2025 đạt **901,989 tỷ đồng**, tăng **2,08 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm 2024 và đạt **100,20%** kế hoạch.

Doanh thu tiền nước năm 2025

**901,989 Tỷ đồng**

↑ **0,23%** so với năm 2024



■ Kế hoạch năm 2025

■ Thực hiện Năm 2024

■ Thực hiện Năm 2025

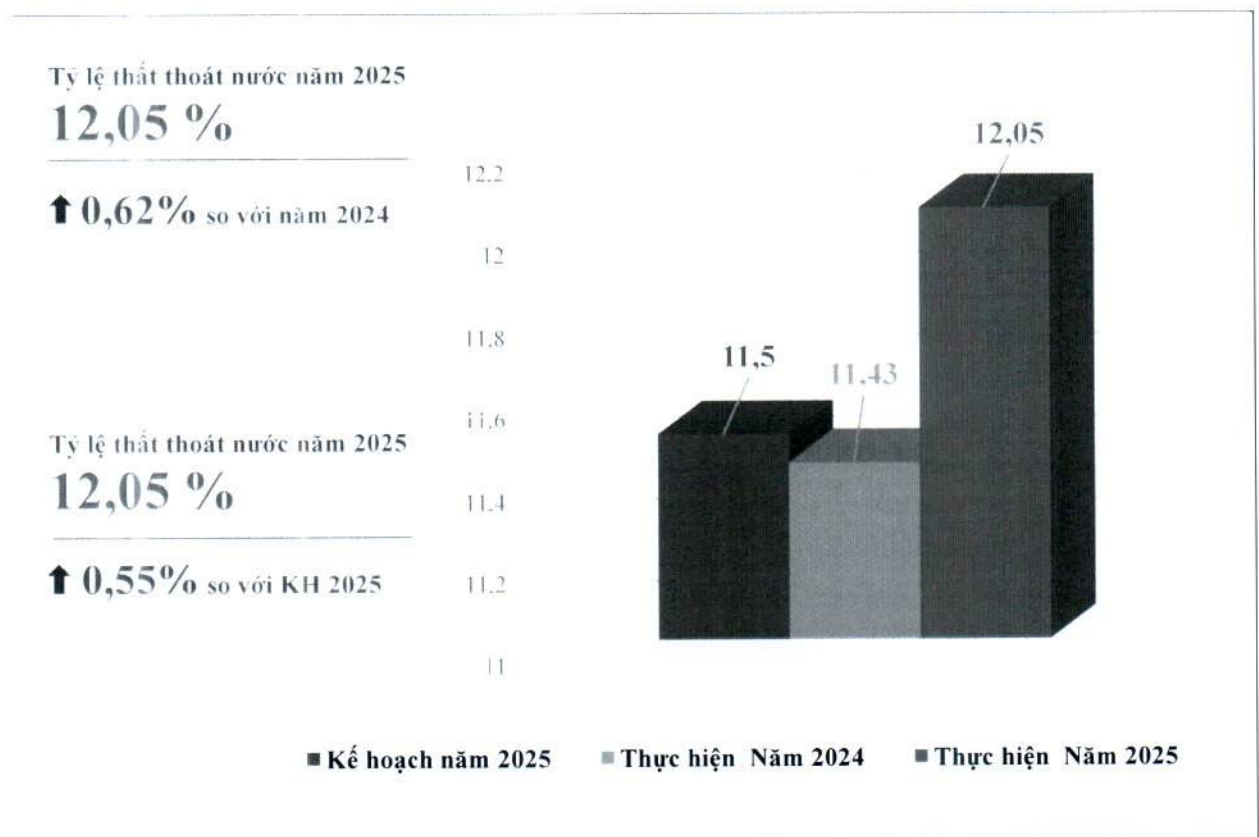
- **Về công tác giảm thất thoát nước:** Tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 là **12,05%** tăng **0,62%** so với năm 2024 (**11,43%**), tăng **0,55%** so với kế hoạch 2025 (**11,50%**).

+ **Nguyên nhân:**

Tỷ lệ thất thoát nước khu vực ngoài DMA vẫn còn cao, vào các tháng hè mưa nhiều kết hợp triều cường cao gây khó khăn trong công tác dò và sửa bể, cùng với sự sụt giảm sản lượng đột ngột.

Một số tuyến ống cũ, chôn sâu, địa chất yếu làm gia tăng nguy cơ xì bể, khó phát hiện và xử lý triệt để, đặc biệt, các công trình mạng lưới cấp nước ngầm chìm sâu từ 2 – 3,5m, chịu tác động của triều cường, nền địa chất yếu, mực nước ngầm cao, nhiễm phèn mặn nặng, dễ lão hóa, gây xì bể nhiều nhưng chưa đến thời hạn thay thế hoặc nâng cấp. Mưa kéo dài hơn các năm trước nên sản lượng giảm sâu làm tăng tỷ lệ thất thoát nước, kết hợp triều cường cao gây khó khăn trong công tác dò & sửa bể.

Công tác đầu tư van điều tiết áp lực chưa được đầu tư kịp thời dẫn đến việc phân bố áp lực không đồng đều trên mạng lưới (nơi quá cao: Quận 4 cũ, nơi quá thấp: Huyện Nhà Bè cũ và các Huyện vùng hạ tỉnh Tây Ninh) cũng là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ thất thoát nước. Do sự sụt giảm sản lượng, công tác dò sửa bể chủ yếu tập trung trong DMA tỷ lệ sửa bể ngoài DMA vẫn thấp (tỷ lệ sửa bể trong DMA: 80,40%, ngoài DMA: 19,60%).





## 2. Về công tác phát triển mạng lưới và chăm sóc khách hàng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		Tỷ lệ	
				Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với năm 2024	So với KH 2025
1	Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	Cái	1.000	1.761	1.996	13,34%	199,60%
2	Gắn mới ĐHN cỡ lớn	Cái	02	05	08	60,00%	400,00%
3	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	23.500	27.645	25.155	-9,01%	107,04%
4	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	32	98	37	-62,24%	115,63%

- **Về công tác phát triển khách hàng:** Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện thi công gắn mới là **1.996** đồng hồ nước, đạt **199,6%** kế hoạch nhằm góp phần tăng thêm lượng nước tiêu thụ từ khách hàng trong khu vực quản lý. Đồng thời duy trì chỉ tiêu hộ dân được sử dụng nước sạch.

- **Về công tác thay đồng hồ nước:** Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện thay **25.155** đồng hồ nước cỡ nhỏ, đạt **107,04%** kế hoạch và **37** đồng hồ nước cỡ lớn, đạt **115,63%** kế hoạch 2025. Việc thực hiện đẩy nhanh công tác thay đồng hồ nước vượt kế hoạch nhằm giảm sai số trong công tác đo đếm các đồng hồ nước đã đến niên hạn, đồng thời hỗ trợ công tác kiểm soát lượng nước thất thoát.

## 3. Về công tác thu tiền nước:

- Công tác thu tiền nước được thực hiện với số lượng hóa đơn phát hành năm 2025 là **1.709.672** hóa đơn, nhiều hơn cùng kỳ năm trước **16.259** hóa đơn. Doanh thu tiền nước năm 2025 là **901,989** tỷ đồng và đạt **100,20%** kế hoạch. Tỷ lệ thực thu năm 2025 là **99,45%** đạt **100,45%** kế hoạch, đây là kết quả đáng khích lệ.

## 4. Về công tác xây dựng cơ bản:

- Công ty đã thi công hoàn thành **1/3** công trình phát triển (do có 02 công trình chưa có mặt bằng và đang chờ phối hợp với dự án làm cầu) với khối lượng thực hiện là **2.560 mét** và **9/9** công trình cải tạo, với khối lượng thực hiện là **18.744 mét**. Đồng thời đã thực hiện hoàn tất dự án sửa chữa phòng làm việc tại tầng trệt Công ty. Giải ngân đạt **95,52%** so với kế hoạch.

## 5. Về các ứng dụng công nghệ thông tin:

- Công ty đã thực hiện hoàn thành 10/11 dự án về các ứng dụng công nghệ thông tin, dự án còn lại có thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài, do có thiết bị nhập khẩu sẽ được nhà thầu giao vào tháng 01/2026.

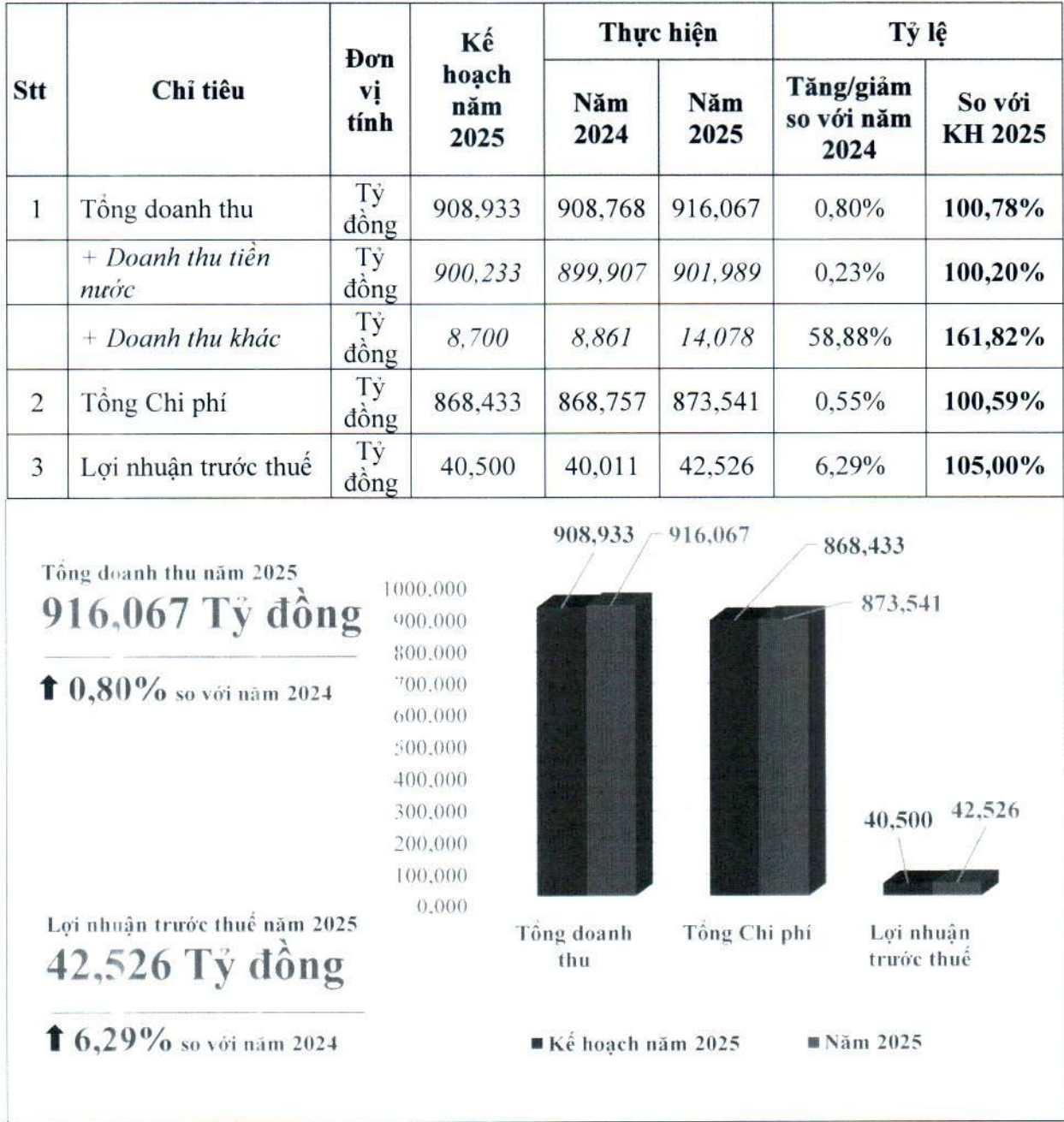
- Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè đã đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ thông tin: Phối hợp với TCT triển khai ứng dụng CSKH TCT, triển khai đồng bộ dữ liệu VEEAM lên trung tâm dữ liệu TCT... Thực hiện triển khai các giải pháp ứng



dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh như: xây dựng phần mềm thu tiền, ứng dụng Quản lý ghi đồng hồ nước, ứng dụng Quản lý danh bộ tập trung ... khai thác Kho dữ liệu dùng chung Khối kinh doanh đã ứng dụng và hoàn thiện trong năm 2025; Tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn hệ thống mạng và dữ liệu thông qua hệ thống UPS đảm bảo an toàn nguồn năng lượng. Hệ thống tường lửa đa cấp độ hiện đại, hệ thống máy chủ ảo... Thực hiện số hoá, triển khai đồng bộ các phần mềm nghiệp vụ, tăng cường giám sát dữ liệu phục vụ điều hành, cải cách hành chính với ứng dụng Phòng họp không giấy và công nghệ AI cơ bản đã và đang thay đổi các hoạt động của Công ty. Công tác bảo trì hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Công ty.

6. Về kết quả tài chính:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2025 như sau:





- Công ty thực hiện một nền tài chính lành mạnh, bảo toàn nguồn vốn; tuân thủ chế độ kế toán và chính sách thuế hiện hành, hoàn thành các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước và thực hiện theo đúng quy định Pháp luật
- Tổng doanh thu năm **2025 là 916,067 tỷ đồng**, đạt **100,78%** kế hoạch, tăng gần **7,3 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế là **42,526 tỷ đồng**, đạt **105%** kế hoạch, tăng hơn **2,5 tỷ đồng** so với năm 2024.
- Bằng giải pháp kiểm soát tốt dòng tiền kinh doanh, tập trung tiết kiệm chi phí kinh doanh, nên Công ty luôn duy trì theo tiến độ hàng quý và bảo đảm hiệu quả nền tảng kinh doanh năm 2025.

## **7. Về công tác quản trị doanh nghiệp và thông tin cổ phiếu NBW:**

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt đã thực hiện dịch vụ kiểm soát nội bộ, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2025 của các Phòng, Ban.
- Hoàn thành phong trào thi đua nước rút hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành.
- Áp dụng hệ thống ISO 9001-2015, tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy trình thủ tục công tác của các Phòng, Ban nhằm nâng cao chất lượng làm việc và hiệu quả công tác.
- Thông kê cổ phiếu NBW được giao dịch trên thị trường chứng khoán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 tại trang “cophieu68.vn” như sau:
  - + Tổng khối lượng cổ phiếu khớp lệnh là: **433.329 cổ phiếu**.
  - + Giá khớp lệnh thấp nhất là **27.800 đồng/cổ phiếu**, giá khớp lệnh cao nhất là **45.000 đồng/cổ phiếu**.

## **8. Đánh giá chung:**

### **8.1 Mặt làm được:**

- Thực hiện thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn theo kế hoạch chung của ngành nước, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển mạng lưới và khách hàng, đảm bảo 100% hộ dân vùng phục vụ được cung cấp nước sạch và tiếp tục cấp nước ổn định đến các vùng hạ, tỉnh Tây Ninh (Huyện cần Giuộc, tỉnh Long An cũ);
- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu về doanh thu, giá bán bình quân, tỷ lệ thực thu, gần mới ĐHN, thay ĐHN định kỳ. Công ty chủ động triển khai tích cực các giải pháp làm việc trực tuyến và khai thác được ứng dụng công nghệ trong quản lý cấp nước; giải quyết nhanh hồ sơ khách hàng qua kênh trực tuyến; kiểm soát được dữ liệu kinh doanh và việc sử dụng nước của khách hàng;
- Công ty luôn xây dựng một nền tài chính lành mạnh, cân đối sử dụng hợp lý chặt chẽ nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, doanh thu, lợi nhuận đều đạt so với kế hoạch. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, công tác tài chính đúng quy định Pháp luật.



## 8.2 Mặt hạn chế:

- Sản lượng nước năm 2025 vẫn chưa đạt như kỳ vọng (đạt **98,45%** so với kế hoạch); tỷ lệ thất thoát nước còn cao so với kế hoạch (tăng **0,55%** so với kế hoạch là **11,5%**).
- Tiến độ phát triển mạng lưới cấp nước đạt yêu cầu, tuy nhiên còn 02 công trình chưa triển khai đúng kế hoạch do phải phối hợp với tiến độ làm cầu. Một số khu vực cuối nguồn, áp lực còn yếu trong giờ cao điểm. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa ống mục, giải ngân vốn đầu tư đạt **95,52%** so với kế hoạch năm 2025.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2026:

Ban Lãnh đạo Công ty tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2026 theo các định hướng chủ yếu sau:

- Bảo đảm cung cấp nước sạch **an toàn, liên tục và ổn định** cho người dân trên địa bàn quản lý; duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, đồng thời từng bước mở rộng phạm vi cấp nước sang một phần xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh theo định hướng phát triển.
- Chủ động xây dựng và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với đặc thù địa bàn và biến động nhu cầu sử dụng nước; tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản nhằm gia tăng sản lượng, nâng cao năng lực cung ứng và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Phân đầu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2026 do Hội đồng quản trị phê duyệt và Tổng Công ty giao; đảm bảo hiệu quả hoạt động, duy trì lợi nhuận theo kế hoạch, nâng cao thu nhập và chăm lo đời sống người lao động.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; hiện đại hóa quy trình sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả kiểm soát áp lực, chất lượng nước và giảm thất thoát. Tăng cường chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ trực tuyến nhằm nâng cao trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng.
- Công ty luôn xây dựng một nền tài chính lành mạnh, cân đối sử dụng hợp lý chặt chẽ nguồn vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, doanh thu, lợi nhuận sẽ đạt so với kế hoạch. Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ, công tác tài chính đúng quy định Pháp luật. Đảm bảo thu nhập của người lao động.

### GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra, Công ty tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm sau:

- Xây dựng và điều hành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh – tài chính phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường công tác theo dõi, đánh giá định kỳ về sản lượng, tăng ngày đọc số; kiểm soát giá bán bình quân để đạt doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.
- Hoàn thiện và mở rộng các tiểu vùng DMA trên địa bàn quản lý để kiểm soát chặt chẽ nước thất thoát, nâng cao độ chính xác trong quản lý mạng lưới và góp phần gia tăng sản lượng, doanh thu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư xây dựng cơ bản



và mua sắm thiết bị; tăng cường giám sát tiến độ, chất lượng thi công và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới cấp nước, kiểm soát áp lực và chất lượng nước; triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.

- Tổ chức triển khai các công tác, giải pháp để thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước: kiểm soát thất thoát nước trong DMA, thực hiện đấu nối mạng lưới nhằm tăng tỷ lệ bao phủ ĐHN trong DMA. Công tác dò sửa bể cũng được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo mục tiêu kép là đảm bảo cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Tập trung khắc phục các khu vực cuối nguồn có áp lực nước yếu; tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm rò rỉ, thất thoát. Đầu tư đồng bộ các giải pháp kỹ thuật như van điều tiết áp lực, trạm bơm tăng áp và nâng cấp, thực hiện khai thác hệ thống SCADA và lắp đặt vận hành thêm hệ thống van PRV để theo dõi các chỉ tiêu áp lực, lưu lượng nước.

- Đầu tư triệt để nâng cấp và thay thế những khu vực có tuyến ống chưa phù hợp (nhu cầu lớn nhưng đường kính ống hiện hữu không đáp ứng), những tuyến ống sâu khó khăn trong công tác khai thác, dò và sửa bể nhằm nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.

- Tiếp tục triển khai ký kết hợp đồng điện tử, văn phòng điện tử và cải cách thủ tục hành chính; phổ biến rộng rãi các kênh dịch vụ số, đặc biệt là ứng dụng chăm sóc khách hàng SAWACO CSKH, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và tính minh bạch trong hoạt động cung cấp dịch vụ.

*Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025 và kinh trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu theo phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè luôn phấn đấu mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với khẩu hiệu: “Giọt nước từ tâm – Nâng tầm giá trị”.*

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các Phòng, Ban;
- Lưu VT, P.KHVTTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Hòa**



**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**  
(kèm theo Báo cáo số...../BC-CNNB ngày ..... tháng 4 năm 2026)

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		Tỷ Lệ	
				Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với năm 2024	So với KH 2025
A	SẢN XUẤT – KINH DOANH						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	72.500	72.407	71.378	-1,42%	98,45%
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	900,233	899,907	901,989	0,23%	100,20%
3	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	99,59	99,45	-0,14%	100,45%
4	Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	Cái	1.000	1.761	1.996	13,34%	199,60%
5	Gắn mới ĐHN cỡ lớn	Cái	2	5	8	60,00%	400,00%
6	Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	23.500	27.645	25.155	-9,01%	107,04%
7	Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	32	98	37	-62,24%	115,63%
8	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,5	11,43	12,05	0,62%	0,55%
9	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
B	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN						
B1	B1. Vốn kinh doanh						
1	Phát triển mạng lưới						
	Khối lượng	mét	4.258	2.386	2.560	7,29%	60,12%
	Giá trị khối lượng	Tỷ đồng	5,224	4,321	3,414	-20,99%	65,35%
	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	3,274	3,968	3,185	-19,73%	97,28%
2	Sửa chữa ống mục						
	Khối lượng	mét	18.744	17.774	18.744	5,46%	100,00%
	Hầm đồng hồ tổng	hầm	1	5	1	-80,00%	100,00%
	Nắp hầm đồng hồ tổng	Nắp	38	-	38	-	100,00%
	Giá trị khối lượng	Tỷ đồng	37,288	42,709	37,589	-11,99%	100,81%
	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	31,001	55,9	29,768	-46,75%	96,02%
B2	B2. Vốn sửa chữa						
	Giá trị khối lượng	Tỷ đồng	3,600	4,409	3,600	-18,35%	100,00%
	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	3,060	4,068	2,711	-33,36%	88,59%
C	MUA SẮM VẬT TƯ THIẾT BỊ						
1	Mua sắm vật tư giảm thất thoát nước	Tỷ đồng	10,909	7,776	8,524	9,62%	78,14%
2	Mua sắm công nghệ thông tin	Tỷ đồng	21,417	4,185	14,806	253,79%	69,13%
3	Mua sắm đồng hồ nước và phụ tùng						
	Đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	25.516	27.645	25.550	-7,58%	101,35%
	Đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	35	100	45	-55,00%	128,57%

T.C. \* MINH



Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		Tỷ Lệ	
				Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với năm 2024	So với KH 2025
D	SỬA CHỮA NỘI BỘ VÀ TRANG THIẾT BỊ						
1	Trang bị nước uống tại vòi cho CB CNV	Tỷ đồng	0,15		0,091	-	Hoàn thành
2	Thay thế các thiết bị đóng ngắt điện các tầng, phòng làm việc trong khuôn viên trụ sở	Tỷ đồng	0,21		-	-	-
3	Di dời kho vật tư ra khỏi tầng hầm	Tỷ đồng	0,30		-	-	-
4	Mua sắm vật dụng làm việc các sửa chữa nhỏ trong trụ sở	Tỷ đồng	0,15		0,87	-	580,00%
E	TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	908,933	908,768	916,067	0,80%	100,78%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	868,433	868,757	873,541	0,55%	100,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,500	40,011	42,526	6,29%	105,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,800	30,307	31,876	5,18%	100,24%

**BÁO CÁO**

**Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025  
và phương hướng hoạt động năm 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;  
Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng  
cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè báo cáo tình hình hoạt động  
của Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

**1) Hội đồng quản trị và các hoạt động năm 2025**

Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 07 thành viên đại diện cho 3 cổ đông  
lớn gồm Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Sawaco), Công ty TNHH Nước  
sạch REE (REE Water) và Ngân hàng TNHH MTV Số Vikki (Vikki Bank), cụ thể như  
sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
1	Huỳnh Hào Tài	Chủ tịch	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	
2	Lý Thành Tài	Thành viên	17.700	0,16	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
3	Bùi Thanh Giang	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
4	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
5	Lục Chánh Trường	Thành viên	0	0	2.182.000 (REE Water)	20,02	
6	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	0	0			



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	
7	Võ Tấn Bảo Quang	Thành viên	0	0	1.090.000 (Đồng Á Bank)		Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
8	Dương Văn Hòa	Thành viên	1.300	0,012	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Bổ nhiệm ngày 26/6/2025
9	Nguyễn Văn Đăng	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Bổ nhiệm ngày 26/6/2025
10	Vũ Thị Tố Chinh	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36	Bổ nhiệm ngày 26/6/2025
11	Nguyễn Hữu Trí	Thành viên	0	0	1.090.000 (Vikki Bank)	10,00	Bổ nhiệm ngày 26/6/2025

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị là những người có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và có tâm huyết đối với các hoạt động tại Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các phiên họp và thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính cẩn trọng và thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/6/2025. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 làm cơ sở để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2025.

## 2) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp, 5 lần lấy ý kiến bằng văn bản; ban hành 13 Nghị quyết để thực hiện chỉ đạo, định hướng, giám sát thường xuyên đối với Ban Giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 và hàng quý năm 2025; kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2025.

- Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024; kế hoạch lao động và quỹ tiền lương, thù lao năm 2025.

- Thông qua các giao dịch với các bên có liên quan năm 2024 và phê duyệt các giao dịch năm 2025.



- Xem xét phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thông qua nội dung, tài liệu và công tác tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư, trang thiết bị; thực hiện các chỉ tiêu tài chính, phân bổ và sử dụng nguồn lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và mục tiêu, định hướng của Công ty và việc thực hiện các quy chế nội bộ của Công ty.

- Xem xét điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm năm 2025.

- Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã xem xét, quyết định giá mua sỉ nước sạch năm 2025 và giám sát việc thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp với Ban Giám đốc Công ty và các phiên họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với các phòng, ban chuyên môn để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, định hướng của Công ty đã đề ra.

### 3) Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 22/NQ- CNNB-HĐQT	04/3/2025	Thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý 4 năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; - Báo cáo về kế hoạch phát triển công nghệ thông tin năm 2025; - Đề án chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2025 - 2030;	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2024;</li> <li>- Đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025;</li> <li>- Kết quả thực hiện các giao dịch giữa Công ty và bên có liên quan năm 2024;</li> <li>- Chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh khu vực Nhà Bè;</li> <li>- Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</li> </ul>	
2	Số 23/NQ-CNNB-HĐQT	31/3/2025	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.</li> <li>- Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024;</li> <li>- Phê duyệt các giao dịch với bên liên quan năm 2025;</li> <li>- Chương trình họp, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty.</li> </ul>	100%
3	Số 24/NQ-CNNB-HĐQT	01/4/2025	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.	100%
4	Số 25/NQ-CNNB-HĐQT	17/4/2025	Thông qua việc điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 từ ngày 22/4/2025 sang tháng 6/2025.	100%
5	Số 26/NQ-CNNB-HĐQT	02/6/2025	Thông qua công tác chuẩn bị và điều chỉnh thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 26/6/2025.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	Số 27/NQ- CNNB-HĐQT	26/6/2025	Thông qua việc thay đổi Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè: miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với Ông Lý Thành Tài kể từ ngày 26/6/2025; bổ nhiệm Ông Dương Văn Hòa giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/6/2025, thời hạn bổ nhiệm cho đến hết nhiệm kỳ 2022 – 2027 của HĐQT.	100%
7	Số 28/NQ- CNNB-HĐQT	04/7/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025	100%
8	Số 29/NQ- CNNB-HĐQT	07/7/2025	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 27/NQ-CNNB-HĐQT ngày 26/6/2025	100%
9	Số 30/NQ- CNNB-HĐQT	14/8/2025	Thông qua các nội dung: - Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025; - Tiếp tục duy trì hoạt động Địa điểm kinh doanh khu vực Nhà Bè, đồng thời đổi tên thành Địa điểm kinh doanh Khu vực Hiệp Phước; - Thay đổi mẫu dấu tròn của Công ty; - Điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025; - Giao Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2026 – 2030.	100%
10	Số 31/NQ- CNNB-HĐQT	12/9/2025	Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung dự án và phân bổ nguồn vốn mua sắm công nghệ thông tin năm 2025.	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	<i>Số 32/NQ- CNNB-HĐQT</i>	<i>08/10/2025</i>	Thông qua việc bổ sung kế hoạch mua sắm vật tư giảm thất thoát nước năm 2025.	100%
12	<i>Số 33/NQ- CNNB-HĐQT</i>	<i>18/11/2025</i>	<p>Thông qua các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính 9 tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2025;</li> <li>- Phê duyệt hợp đồng nhượng quyền sang nhượng bản quyền phần mềm ArcGis với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;</li> <li>- Thay đổi tên một số phòng chuyên môn của Công ty;</li> <li>- Kế hoạch mua sắm vật tư trang thiết bị năm 2026;</li> <li>- Thống nhất chủ trương và giao Giám đốc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 và hồ sơ vay vốn để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;</li> <li>- Kế hoạch lao động và quỹ tiền lương của người lao động, quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý năm 2025;</li> <li>- Quy chế quản lý tài chính của Công ty.</li> </ul>	100%
13	<i>Số 34/NQ- CNNB-HĐQT</i>	<i>26/12/2025</i>	Thông qua hệ thống thang lương, bảng lương và các quy chế về quản lý tiền lương, thưởng, phúc lợi.	100%

#### **4) Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025**

##### **4.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025 của Công ty như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		Tỷ lệ	
				Năm 2024	Năm 2025	Tăng/giảm so với 2024	So với KH 2025
A	SẢN XUẤT – KINH DOANH						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m³	72.500	72.407	71.378	-1,42%	98,45%
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	900,23	899,91	901,99	0,23%	100,20%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,5	11,43	12,05	-0,62%	95,43%
4	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
B	TÀI CHÍNH						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	908,93	908,77	916,07	0,80%	100,78%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	868,43	868,76	873,54	0,55%	100,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,50	40,01	42,53	6,29%	105,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,80	30,31	31,88	5,18%	100,24%

Công ty thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn trên địa bàn kinh doanh của Công ty; phát triển mạng lưới cấp nước và kịp thời triển khai gắn đồng hồ nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng; đảm bảo duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

Sản lượng tiêu thụ chưa đạt như kỳ vọng do một số nguyên nhân: nhóm đối tượng kinh doanh dịch vụ có nhiều nơi trả mặt bằng, ngừng kinh doanh, một số khách hàng lớn (trong đó có Phú Mỹ Hưng) giảm sản lượng tiêu thụ; phí dịch vụ thoát nước tăng (hiện nay là 30% giá nước) nên khách hàng sử dụng nước có khuynh hướng tiết kiệm hơn; địa bàn cuối nguồn gặp nhiều khó khăn do áp lực nước yếu ở một số khu vực vào giờ cao điểm (cơ sở mạng phân phối chưa truyền tải đủ lượng nước theo nhu cầu sử dụng); đặc biệt trong các tháng nắng nóng vào mùa khô.

Tỉ lệ thất thoát nước cao hơn kế hoạch đề ra. Nguyên nhân khách quan là do một số tuyến ống cũ, chôn sâu, địa chất yếu làm gia tăng nguy cơ xì bể, khó phát hiện và xử lý triệt để, đặc biệt, các công trình mạng lưới cấp nước ngầm chìm sâu từ 2 - 3,5m, chịu tác động của triều cường, nền địa chất yếu, mực nước ngầm cao, nhiễm phèn mặn nặng, dễ lão hóa, gây xì bể nhiều nhưng chưa đến thời hạn thay thế hoặc nâng cấp. Về mặt chủ quan là do công tác đầu tư van điều tiết áp lực chưa được đầu tư kịp thời dẫn đến việc phân bố áp lực không đồng đều trên mạng lưới (nơi quá cao: Quận 4 cũ, nơi quá thấp: Huyện Nhà Bè cũ và các Huyện vùng hạ tỉnh Tây Ninh) cũng là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ thất thoát nước. Do sự sụt giảm sản lượng, công tác dò sửa bể chủ yếu tập trung trong DMA tỷ lệ sửa bể ngoài DMA vẫn thấp (tỷ lệ sửa bể trong DMA: 80,40%, ngoài DMA: 19,60%).

Mặc dù sản lượng nước và tỷ lệ thất thoát nước chưa đạt như kỳ vọng, tuy nhiên nhờ tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, truy thu lượng nước thất thoát và áp dụng đúng giá biểu, định mức nước đã góp phần nâng giá bán bình quân; qua đó doanh thu tiền nước đạt 901,99 tỷ đồng, đạt 100,20% kế hoạch năm.



Công ty thực hiện quản lý tài chính theo hướng lành mạnh, bảo toàn và phát triển nguồn vốn; tuân thủ đầy đủ chế độ kế toán, chính sách thuế hiện hành; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty đã triển khai các giải pháp kiểm soát chặt chẽ dòng tiền trong hoạt động kinh doanh, tăng cường tiết kiệm chi phí, qua đó duy trì ổn định hoạt động tài chính theo tiến độ từng quý và bảo đảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

Kết quả tài chính năm 2025: tổng doanh thu 916,07 tỷ đồng, đạt 100,78% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 42,53 tỷ đồng, đạt 105,00% kế hoạch.

### ***Đánh giá***

- Năm 2025, mặc dù sản lượng nước tiêu thụ và tỷ lệ thất thoát nước chưa đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên nhờ thực hiện tốt công tác quản lý định mức, áp dụng giá biểu nhằm nâng giá bán bình quân, qua đó góp phần tăng doanh thu, nên tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn vượt kế hoạch. Bên cạnh đó, Công ty luôn bảo đảm cung cấp nước an toàn, liên tục trên địa bàn phục vụ, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân và khách hàng, đồng thời duy trì mục tiêu 100% hộ dân trong vùng phục vụ được sử dụng nước sạch.

- Công ty quản lý tài chính chặt chẽ, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, tài sản; duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận, bảo đảm lợi ích của cổ đông và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

### ***4.2 Chi trả cổ tức năm 2025:***

Thực hiện theo Điều 6 Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 Công ty trả cổ tức bằng tiền với tỉ lệ 18,82149% vốn điều lệ, tổng số tiền cổ tức chi trả là 20.515.432.074 đồng. Thời gian thực hiện được chia làm 2 đợt: đợt 1 chia 16% vốn điều lệ, chi trả ngày 30/9/2025, đợt 2 chia 2,82149% vốn điều lệ, chi trả ngày 29/12/2025.

### ***4.3 Giao dịch với các đối tượng là người có liên quan của Công ty:***

- Giao dịch có giá trị từ 35% giá trị tài sản của Công ty trở lên: Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và năm 2025, Hội đồng quản trị đã xem xét và thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025. Công ty thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty) với giá trị giao dịch là 642.17 tỷ đồng.

- Giao dịch có giá trị dưới 35% giá trị tài sản của Công ty: Hội đồng quản trị đã thông qua các giao dịch với các đối tượng là người có liên quan của Công ty (Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025 và Nghị quyết số 33/NQ-CNNB-HĐQT ngày 18/11/2025). Chi tiết như nêu tại Phụ lục đính kèm.

### ***4.4 Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:***

Dựa trên danh sách 03 đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã xem xét và lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để



kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2025 (Nghị quyết số 28/NQ-CNNB-HĐQT ngày 04/7/2025).

#### **4.5 Lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2025 :**

Chế độ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong nghiệp Nhà nước và Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ.

Đối với người quản lý chuyên trách gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng, tiền lương áp dụng theo hệ thống thang, bảng lương hiện hành của Công ty; đối với người quản lý không chuyên trách, thù lao thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, trong đó: Thành viên Hội đồng quản trị là 7 triệu đồng/tháng/người và Kiểm soát viên là 3,5 triệu đồng/tháng/người.

Thu nhập của người quản lý Công ty năm 2025:

Số TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Ông Huỳnh Hào Tài	Chủ tịch HĐQT	674.369.682	
2	Ông Lý Thành Tài	TV HĐQT, Giám đốc	400.542.818	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
3	Ông Bùi Thanh Giang	TV. HĐQT	52.822.196	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
4	Ông Lý Bửu Nghĩa	TV. HĐQT	52.822.196	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
5	Ông Lục Chánh Trường	TV. HĐQT	94.822.196	Chuyển về REE Water
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn	TV. HĐQT	94.822.196	Chuyển về REE Water
7	Ông Võ Tấn Bảo Quang	TV. HĐQT	52.822.196	Miễn nhiệm ngày 26/6/2025
8	Ông Dương Văn Hòa	TV HĐQT, Giám đốc	332.611.200	Bỏ nhiệm ngày 26/6/2025
9	Ông Nguyễn Văn Đăng	TV. HĐQT	42.000.000	Bỏ nhiệm ngày 26/6/2025
10	Bà Vũ Thị Tố Chinh	TV. HĐQT	42.000.000	Bỏ nhiệm ngày 26/6/2025
11	Ông Nguyễn Hữu Trí	TV. HĐQT	42.000.000	Bỏ nhiệm ngày 26/6/2025
12	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Phó Giám đốc	574.300.267	
13	Bà Nguyễn Ngọc Trang	Phó Giám đốc	574.300.267	



Số TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
14	Ông Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó Giám đốc	574.300.267	
15	Bà Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng Ban kiểm soát	574.300.267	
16	Bà Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	47.411.099	
17	Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	47.411.098	Chuyển về REE Water
18	Ông Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên	47.411.099	
19	Bà Nguyễn Ngọc Ngà	Kiểm soát viên	47.411.099	

### 5) Đánh giá công tác điều hành của Ban Giám đốc

Năm 2025 có sự thay đổi nhân sự đối với chức danh Giám đốc Công ty theo Nghị quyết số 27/NQ-CNNB-HĐQT ngày 26/6/2025. Theo đó ông Dương Văn Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty thay thế cho ông Lý Thành Tài.

Giám đốc Công ty thể hiện đúng mối quan hệ công tác với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty đối với các giao dịch mua bán với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trong quản trị doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính, nghĩa vụ thuế và phí bảo hiểm. Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thể hiện tốt vai trò chỉ huy; chỉ đạo tổ chức triển khai tích cực các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm gia tăng sản lượng và doanh thu; giảm nước thất thoát, thất thu; kiểm soát tốt chi phí, bảo toàn nguồn vốn, gia tăng lợi nhuận, bảo đảm hiệu quả kinh doanh theo định hướng, chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra.

Giám đốc Công ty có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và các Phòng, Ban chuyên môn. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác tốt, có chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tin nhiệm và thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp nước về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Ban Giám đốc đã lãnh đạo điều hành Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với kết quả lợi nhuận sau thuế vượt mức mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính theo các định hướng chủ yếu sau:

- Chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức vận hành hệ thống cấp nước an toàn, liên tục và ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân và khách hàng trên địa bàn quản



lý; duy trì mục tiêu 100% hộ dân trong vùng phục vụ được sử dụng nước sạch, đồng thời từng bước mở rộng phạm vi cấp nước theo định hướng phát triển của Công ty.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với đặc thù địa bàn và nhu cầu sử dụng nước; tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản nhằm nâng cao năng lực cung ứng, gia tăng sản lượng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2026; bảo đảm hoạt động của Công ty hiệu quả, duy trì mức lợi nhuận theo kế hoạch, bảo đảm lợi ích của cổ đông và từng bước nâng cao thu nhập, đời sống cho người lao động.

- Định hướng đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước; thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm thất thoát nước và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Chỉ đạo tăng cường công tác quản lý kỹ thuật hệ thống cấp nước, tập trung khắc phục các khu vực áp lực nước yếu, kiểm soát rò rỉ và thất thoát; triển khai các giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và từng bước giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng văn phòng điện tử, hợp đồng điện tử và phát triển các dịch vụ khách hàng trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và sự hài lòng của khách hàng.

- Chỉ đạo thực hiện quản lý tài chính theo hướng an toàn, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn và tài sản của Công ty; bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật, đồng thời duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định thu nhập cho người lao động.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Cty;
- TV. HĐQT Cty;
- Kiểm soát viên Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



**Phụ lục****GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI ĐỐI TƯỢNG LÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NĂM 2025***(Kèm theo Báo cáo số /BC-CNNB ngày 02/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty)*

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 05/11/2025, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM	Năm 2025	Nghị quyết số 04/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2024; 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025; số và số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025	Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2025; giá trị GD 642,172,41 triệu đồng	
2	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 05/11/2025, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM	Năm 2025	Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025	Thỏa thuận hợp tác truyền thông: giá trị GD 153,73 triệu đồng	
3	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 05/11/2025, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM	2025	Nghị quyết số 33/NQ-CNNB-HĐQT ngày 18/11/2025	Nhượng quyền bản quyền phần mềm ArcGis giá trị GD 2.649,95 triệu đồng	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Công ty mẹ	Số 0301129367, ngày cấp 05/11/2025, nơi cấp: Sở Tài chính Tp.HCM	Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM	Năm 2025	Nghị quyết số 23/NQ-CNNB-HĐQT ngày 31/3/2025	Đào tạo bồi dưỡng thi nâng bậc thợ và chuyển chức danh cho người lao động; học tập, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm: giá trị GD 66,89 triệu đồng	



Số: /TTr-CNNB

Tp. HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## TỜ TRÌNH

### Về tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, trong đó tại Điều 6 quy định: “*Mức thù lao tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách*”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Nhằm đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty, Ban Điều hành kính trình Hội đồng quản trị xem xét mức thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2026 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua, cụ thể như sau:

#### 1. Đối với chức danh chuyên trách

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng tiền lương, tiền thưởng theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, thưởng hiện hành của Công ty.

#### 2. Đối với thành viên không chuyên trách

a) Thành viên Hội đồng quản trị: **8.000.000 đồng/người/tháng**

b) Kiểm soát viên: **5.000.000 đồng/người/tháng**

(Mức thù lao nêu trên đảm bảo không vượt quá giới hạn theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP).

#### 3. Về ủy quyền thực hiện

Để thuận tiện trong tổ chức thực hiện và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật khi có thay đổi chính sách về tiền lương, thù lao, tiền thưởng, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình.

#### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**





## TỜ TRÌNH

*Về việc xem xét và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè như sau:

### **1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định.
- Đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, trung thực, uy tín, có trình độ chuyên môn cao, đủ tiêu chuẩn, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.
- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định và chất lượng tốt nhất.

### **2. Nội dung kiểm toán:**

- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2026.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2026.

### **3. Danh sách các đơn vị kiểm toán:**

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) – Lầu 3 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường Vĩnh Hội, Tp. Hồ Chí Minh.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA AUDITING CO, LTD) – 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh.



Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, căn cứ vào các tiêu chí nêu trên và quy định pháp luật có liên quan để lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách được Ban Kiểm soát đề xuất để thực hiện kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- KSV Công ty;
- Lưu: BKS

**Võ Thị Cẩm Tú**

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-CNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc báo cáo việc thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025;  
trình tiếp tục ủy quyền thương thảo, quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch  
phát sinh cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027**

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 05/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã “*tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty phát sinh hiệu lực cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026*”,

Theo đó, Hội đồng quản trị Công ty đã xem xét, và thông qua Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với đơn giá mua bán sỉ nước sạch như sau:

### **1. Đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2025**

- Đơn giá mua bán sỉ đối với lượng nước khai thác trên tài sản (tuyến ống) của Công ty là 7.391,67 đồng/m<sup>3</sup>.

- Đơn giá mua bán sỉ đối với lượng nước khai thác trên tài sản (tuyến ống) của Tổng Công ty bằng 70% giá bán bình quân tại đồng hồ tổng đo đếm lượng nước khai thác trên tài sản (tuyến ống) của Tổng Công ty.

Với đơn giá mua bán sỉ nước sạch như trên, giá trị của Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 là 642,17 tỷ đồng.

### **2. Đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026**

Theo đề nghị tại của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, Hội đồng quản trị đã thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch (áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026) bằng đơn giá năm 2025 như nêu trên (Nghị quyết số 36/NQ-CNNB-HĐQT ngày .../3/2026). Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.



Để thuận tiện cho việc tổ chức quản lý và điều hành trong sản xuất kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định các vấn đề liên quan đến Hợp đồng mua bán si nước sạch của Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV từ nay cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

*Đính kèm theo Tờ trình này là dự thảo Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2026 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.*

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Cty;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BGĐ Cty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

## **HỢP ĐỒNG MUA BÁN SỈ NƯỚC SẠCH**

Số: \_\_\_\_\_/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Bản thỏa thuận ngày ... tháng ... năm 2026 về Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A : TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN (Bên bán)**

Trụ sở chính: Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số: 622.043.110.110.0091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế: 0301129367

Do Ông: **Đặng Đức Hiền**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Giấy ủy quyền: Số 8412/GUQ-TCT-KDDVKH ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

**BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ (Bên mua)**

Trụ sở chính: Số 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 41, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 54 122 499 Fax: (84.8) 54 122 500

Tài khoản số: 421101.450077 tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Chợ Lớn – CN Hòa Bình

Mã số thuế: 0304789298

Do Ông: **Dương Văn Hòa**

Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Thông nhất ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026 theo các điều khoản sau:

**Điều 1: Khối lượng nước mua bán.**

- 1.1 Bên A bán và Bên B mua khối lượng nước được xác định hàng kỳ qua các đồng hồ tổng, bao gồm: đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Danh sách các đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng được nêu

tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Hợp đồng này. Các đồng hồ tổng được định nghĩa như sau:

- 1.1.1 Đồng hồ tổng nguồn: là đồng hồ đo đếm khối lượng nước đi vào hoặc đi ra mạng lưới cấp nước của Bên B (Phụ lục 1).
- 1.1.2 Đồng hồ tổng tách mạng: là đồng hồ đo đếm khối lượng nước qua lại giữa mạng lưới cấp nước của Bên B với Bên thứ ba có hợp đồng mua bán si nước sạch với Bên A (Phụ lục 1).
- 1.1.3 Đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng:
  - 1.1.3.1 Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, chưa được ghi nhận qua đồng hồ tổng được nêu tại Khoản 1.1.1, 1.1.2 của điều này (Phụ lục 1).
  - 1.1.3.2 Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2).
- 1.2 Cân chỉnh và kiểm tra đồng hồ tổng:
  - 1.2.1 Đồng hồ tổng phải đáp ứng các yêu cầu kiểm định theo quy định về đo lường của Nhà nước khi đưa vào sử dụng.
  - 1.2.2 Định kỳ 05 (năm) năm một lần đối với đồng hồ cơ khí và định kỳ 03 (ba) năm một lần đối với đồng hồ điện tử, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng để đảm bảo đồng hồ tổng luôn trong tình trạng hoạt động tốt. Chi phí kiểm tra, cân chỉnh do Bên A chịu.
  - 1.2.3 Trong trường hợp một hoặc hai bên có yêu cầu kiểm tra, cân chỉnh do nghi ngờ tính chính xác của đồng hồ tổng, thì hai bên sẽ cùng thực hiện hoặc thuê bên thứ ba có chức năng thực hiện việc kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng. Chi phí sẽ do bên yêu cầu chịu. Trong thời gian kiểm định, cân chỉnh đồng hồ tổng thì Bên A sẽ thay thế bằng đồng hồ tổng khác để đo đếm lượng nước mua bán. Trường hợp không có đồng hồ tổng thay thế thì lượng nước mua bán sẽ được tính trung bình ngày của 03 (ba) kỳ liền kề trước đó.
  - 1.2.4 Các kết quả kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng phải được lập thành văn bản có xác nhận của các bên tham gia.
  - 1.2.5 Nếu đồng hồ tổng được xác định là sai, bên A sẽ thực hiện việc sửa chữa, thay thế trong thời gian sớm nhất.



- 1.3 Khối lượng nước mua bán trong một kỳ được xác định như Điều 2 của hợp đồng này.
- 1.4 Khối lượng nước tối thiểu mua bán trong một kỳ không nhỏ hơn **5.000.000 m<sup>3</sup>** (năm triệu mét khối).

Trong trường hợp khối lượng nước mua bán nhỏ hơn lượng nước tối thiểu thì Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền nước theo lượng nước tối thiểu được xác định ở trên, trừ trường hợp được nêu tại Điều 6, Điều 8 của hợp đồng này.

## **Điều 2: Ghi nhận, tính toán khối lượng nước mua bán.**

### **2.1 Ghi nhận khối lượng nước mua bán:**

- 2.1.1 Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, hai bên cử đại diện cùng tiến hành ghi nhận tại hiện trường và/hoặc thông qua bộ ghi nhận và truyền dữ liệu (Data logger) khối lượng nước mua bán trong một kỳ thông qua chỉ số tiêu thụ của các đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Trường hợp đối với đồng hồ tổng tách mạng, hai bên sẽ phối hợp cùng bên thứ ba có hợp đồng mua si nước sạch của bên A. Bên thứ ba và các đồng hồ tổng này được xác định trước và lập thành danh sách để tiến hành cùng ghi nhận khối lượng nước tiêu thụ.

Thời gian ghi nhận khối lượng nước mua bán thông qua số liệu của Data logger vào lúc 7h00 ngày 25 hàng tháng.

Đối với đồng hồ tổng không có bộ ghi nhận dữ liệu, khối lượng nước mua bán được tính theo chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian đọc chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng giữa 02 (hai) kỳ không được lệch quá 60 phút. Việc ghi nhận khối lượng nước mua bán phải được lập thành biên bản để làm cơ sở cho việc thanh toán tiền nước mua bán.

### **2.1.2 Khối lượng nước giảm trừ:**

Khi xảy ra các trường hợp được nêu tại khoản 7.1.3, 7.2.3 Điều 7 thì căn cứ vào biên bản ghi nhận của hai bên để tính toán khối lượng nước mua bán trong kỳ.

Khối lượng nước giảm trừ được hai bên lập thành biên bản và thống nhất chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán được nêu tại Khoản 2.1.1 Điều 2. Sau thời gian này, nếu hai bên không thống nhất được thì khối lượng nước mua bán trong kỳ sẽ không tính khối lượng nước giảm trừ. Khối lượng nước giảm trừ sẽ tiếp tục được hai bên thống nhất vào kỳ mua bán kế tiếp.

2.1.3 Trường hợp các đồng hồ tổng gặp sự cố hư hỏng hoặc chạy bất thường, thì việc ghi nhận khối lượng nước được tính trung bình và/hoặc sẽ cùng thỏa thuận giữa các bên. Cách thực hiện được nêu tại Phụ lục 6 của hợp đồng này.

2.2 Tính toán khối lượng nước mua bán:

Khối lượng nước mua bán giữa hai bên là tổng khối lượng nước được ghi nhận theo quy định tại Khoản 2.1 của điều này.

**Điều 3: Chất lượng nước sạch:**

3.1 Chất lượng nước mua bán giữa hai bên đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2024/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế. Các chỉ tiêu và thông số về chất lượng nước mua bán được nêu tại Phụ lục 3 của hợp đồng này. Vị trí lấy mẫu nước để kiểm nghiệm chất lượng nước theo danh sách được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của hợp đồng này. Đối với chất lượng nước kiểm nghiệm hàng tháng, các chỉ tiêu, giới hạn thông số áp dụng theo Điều 4 Chương II của QCVN 01-1:2024/BYT và tần suất thực hiện các chỉ tiêu được áp dụng theo Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch được ban hành, chất lượng nước mua bán giữa hai bên sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch.

3.2 Xác định vùng trách nhiệm về chất lượng nước:

3.2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 từ nhà máy của Bên A và/hoặc Nhà máy của các đơn vị khác mà Bên A có hợp đồng mua si nước sạch đến vị trí lắp đặt đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

3.2.2 Trách nhiệm của Bên B:

Bên B có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 từ vị trí sau đồng hồ tổng nguồn đến đến đồng hồ tổng tách mạng và từ vị trí sau đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

3.3 Kiểm nghiệm chất lượng nước mua bán:



- 3.3.1 Hàng tháng, Bên A và Bên B sẽ lấy 10 (mười) mẫu nước tại vị trí các đồng hồ tổng đã chọn trước được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của hợp đồng này để tiến hành kiểm nghiệm hoặc gửi đến một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm để kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo quy định. Kết quả kiểm nghiệm là cơ sở để hai bên phân định trách nhiệm về chất lượng nước mua bán giữa hai bên. Chi phí kiểm nghiệm do Bên A chịu.
- 3.3.2 Bên B có quyền yêu cầu một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm tiến hành lấy mẫu nước tại vị trí được quy định tại Khoản 3.3.1 của điều này để kiểm nghiệm đối chiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước do Bên A thực hiện. Chi phí kiểm nghiệm này do Bên B chịu.
- 3.3.3 Nếu có xảy ra phản ánh của khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước thì hai bên cùng tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó chịu chi phí kiểm nghiệm và thực hiện theo Điểm 7.3.1 Khoản 7.3 Điều 7 của hợp đồng này.

#### **Điều 4: Đơn giá mua bán**

- 4.1 Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Khoản 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3.1 Điều 1 của hợp đồng này là 7.391,67 đồng/m<sup>3</sup>.
- 4.2 Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Khoản 1.1.3.2 Điều 1 của hợp đồng này được tính bằng 70% (bảy mươi phần trăm) giá bán bình quân áp dụng cho khách hàng của Bên B xác định, tại thời điểm ghi nhận khối lượng nước mua bán của các đồng hồ này.
- 4.3 Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- 4.4 Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

#### **Điều 5: Thanh toán.**

- 5.1 Hàng tháng Bên B thực hiện thanh toán tiền mua bán si nước sạch như sau:
  - 5.1.1 Ngày 05 (năm) của tháng liền kề sau ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này, Bên B thanh toán số tiền là 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng cho Bên A.
  - 5.1.2 Ngày 15 (mười lăm) của tháng liền kề sau ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này, Bên B thanh toán số tiền là 26.000.000.000 (hai mươi sáu tỷ) đồng cho Bên A.

- 5.1.3 Ngày 25 (hai mươi lăm) của tháng liền kề sau ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này, Bên B phải thanh toán dứt điểm số tiền còn lại cho Bên A.
- 5.1.4 Việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Nếu ngày thanh toán được nêu tại Khoản 5.1.1, 5.1.2, 5.1.3 rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ theo quy định thì ngày thanh toán được dời vào ngày liền kề sau đó.
- 5.2 Trường hợp Bên B chậm thanh toán như quy định tại Khoản 5.1 của điều này thì phải chịu thêm lãi suất vay quá hạn hiện hành của Ngân hàng cho số tiền chậm thanh toán.
- 5.3 Hàng tháng, Bên A gửi cho Bên B bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:
- Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 của hợp đồng này (Phụ lục 4).
  - Thông báo số tiền phải thanh toán (Phụ lục 5).
  - Bảng kết quả kiểm nghiệm.
  - Hóa đơn bán sỉ.

#### **Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước, ngưng tiếp nhận nước**

- 6.1 Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:
- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của Bên A và của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này. Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.2 Bên B ngưng tiếp nhận nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:



- 6.2.1 Bên A không thực hiện việc kiểm nghiệm nước sạch được quy định tại Khoản 3.3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 6.2.2 Chất lượng nước mua bán không đạt tiêu chuẩn như quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 6.2.3 Thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch. Trong trường hợp này Bên B phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất 02 (hai) ngày.
- 6.2.4 Khi có sự cố hư hỏng đột xuất hệ thống cấp nước của Bên B mà có thể làm gián đoạn việc tiếp nhận nước từ bên A. Trong trường hợp này Bên B phải thông báo ngay khi phát hiện sự cố cho Bên A biết.

#### **Điều 7: Trách nhiệm của các bên.**

##### **7.1 Trách nhiệm của Bên A:**

- 7.1.1 Đảm bảo cung cấp nguồn nước liên tục và đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này, trừ các trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8.
- 7.1.2 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố hư hỏng trong phạm vi tài sản của mình.
- 7.1.3 Thông báo và phối hợp cùng Bên B ghi nhận, tính toán để giảm trừ khối lượng nước mua bán khi xuất hiện xì, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A và/hoặc có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A.
- 7.1.4 Hỗ trợ Bên B khắc phục các sự cố vượt ngoài khả năng của Bên B (khi có yêu cầu).
- 7.1.5 Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế, chính sách, ... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của Bên A.

##### **7.2 Trách nhiệm của Bên B:**

- 7.2.1 Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.2.2 Đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng nước đạt theo tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

- 7.2.3 Thông báo và phối hợp với Bên A ghi nhận các sự cố xì, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A và/hoặc có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A để cùng tiến hành tính toán khối lượng nước mua bán được giảm trừ.
- 7.2.4 Phối hợp, hỗ trợ với bên thứ ba có sử dụng chung nguồn nước do bên A cung cấp trong việc cung cấp nước sạch. Thông báo cho Bên A các trường hợp tạm ngưng tiếp nhận nước khi tiến hành sửa chữa hệ thống mạng lưới phân phối của mình, đặc biệt khi việc tạm ngưng tiếp nhận nước này làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của Bên thứ ba có hợp đồng mua bán si nước sạch với Bên A.
- 7.2.5 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng, vượt phạm vi quản lý của Bên B.
- 7.2.6 Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế, chính sách, ... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch trên địa bàn của Bên B.
- 7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:
- 7.3.1 Tìm nguyên nhân về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó có trách nhiệm giải quyết, bồi thường (nếu có).
- 7.3.2 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

#### **Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.**

- 8.1 Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được như:
- Chiến tranh, thiên tai, dịch họa, hòa hoãn.
  - Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.



- Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch.
  - Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
  - Những tác động không lường trước như: các đơn vị thi công cầu, đường làm hư hỏng hệ thống tuyến ống truyền tải của Bên A.
- 8.2 Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gọi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả để tiếp tục ngay việc mua bán, cung cấp nước sạch trong thời gian sớm nhất. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi quản lý của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.
- 8.3 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

#### **Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.**

- 9.1 Hợp đồng này thực hiện việc mua bán lượng nước từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026.
- 9.2 Trước khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.
- 9.3 Hợp đồng này tự thanh lý khi hai bên hoàn thành trách nhiệm nêu tại Điều 7 của hợp đồng.

#### **Điều 10: Điều khoản chung.**

- 10.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2 Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 10.3 Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.

10.4 Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**PHỤ LỤC 1**

**Danh sách đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng, đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định**

**1. Đồng hồ tổng nguồn (Outlet)**

STT	Mã vị trí	Vị trí
1	nb1006	39 – Bến Vân Đồn
2	nb1013	Vườn ươm CT Phát triển CN Tân Thuận
3	nb1014	Khu chế xuất Tân Thuận
4	nb1017	Huỳnh Tấn Phát – Nguyễn Văn Linh
5	nb1018	Nguyễn Văn Tạo (Cầu Bà Chiêm D300)
6	nb1019	Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ
7	nb1020	Nguyễn Hữu Thọ – Phạm Hữu Lầu
8	nb1022	Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Lương Bằng (Phú Mỹ Hưng)
9	nb1023	Khu Công nghiệp Hiệp Phước
10	nb1024	Nguyễn Bình (Cầu Bà Chiêm)
11	nb1025	Long Thới – Nhơn Đức
12	nb1026	Calmette – Bến Vân Đồn
13	nb1027	Khu Công nghiệp Hiệp Phước (D200)
14	nb1029	Trạm bơm tăng áp số 1
15	nb1031	Nguyễn Văn Linh
16	nb1033	Nguyễn Văn Tạo – Phan Văn Bảy
17	nb1037	Đối diện dự án Grand Sentosa 116A Nguyễn Hữu Thọ, huyện Nhà Bè

**2. Đồng hồ tổng tách mạng**

STT	Mã vị trí	Vị trí
18	nb2011	90 Bến Vân Đồn
19	nb2012	Cầu Ông Lớn
20	Nb2013	105D Ben Van Don - Vinh Khanh (huong Yersin) (D250)
21	nb2014	Cầu Rạch Ông 1
22	nb2015	Cầu Rạch Ông 2
23	bc2041	Chánh Hưng nối dài – Cầu Tắc Bến Rô

**PHỤ LỤC 2**

**Danh sách các đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng  
đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai  
thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A**

<b>Stt</b>	<b>Danh bộ</b>	<b>Cỡ</b>	<b>Tên khách hàng</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Đường</b>	<b>Phường</b>	<b>Quận/Huyện</b>
1	19031221407	600	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	801	Nguyễn Văn Linh	Tân Phú	Q.7
2	19041325786	600	Cty TNHH Tân Thuận	Tân Thuận	Tân Thuận Đông	Tân Thuận Đông	Q.7



PHỤ LỤC 3: TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2024/BYT được ban hành kèm Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế

CÁC THÔNG SỐ VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH VÀ NGUỒN GIỚI HẠN CHO PHÉP:

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
Các thông số nhóm A			
a. Thông số vi sinh vật			
1	Coliform tổng số	CFU/100 ML hoặc MPN/100mL	< 1
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1
b. Thông số cảm quan và hoá học			
3	Màu sắc	TCU	15
4	Mùi(*)	-	Không có mùi lạ
5	pH(*)	-	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục	NTU	2
7	Asen (Arsenic) (As)	mg/L	0,01
8	Clo dư tự do(*)	mg/L	Trong khoảng 0,2-1,0
9	Permanganat	mg/L	2
10	Amoni (NH <sub>3</sub> và NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N)	mg/L	1
Các thông số nhóm B			
a. Thông số vi sinh vật			
11	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa)	CFU/100mL	< 1
12	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/100mL	< 1
b. Thông số hoá học			
13	Antimon (Sb)	mg/L	0,02
14	Bari (Ba)	mg/L	1,3
15	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	mg/L	2,4
16	Cadmi (Cd)	mg/L	0,003
17	Chì (Plumbum) (Pb)	mg/L	0,01
18	Clorua (Chloride) (Cl <sup>-</sup> )	mg/L	250 hoặc 300(**)
19	Chromi (Cr)	mg/L	0,05
20	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	1
21	Độ cứng, tính theo CaCO <sub>3</sub>	mg/L	300
22	Florua (Fluoride) (F <sup>-</sup> )	mg/L	1,5
23	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/L	2
24	Mangan (Mn)	mg/L	0,1
25	Natri (Na)	mg/L	200
26	Nhôm (Aluminium) (Al)	mg/L	0,2
27	Nickel (Ni)	mg/L	0,07

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
28	Nitrat ( $\text{NO}_3^-$ tính theo N)	mg/L	11
29	Nitrit ( $\text{NO}_2^-$ tính theo N)	mg/L	0,9
30	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/L	0,3
31	Seleni (Se)	mg/L	0,04
32	Sulfat (Sulfate) ( $\text{SO}_4^{2-}$ )	mg/L	250
33	Sunfua (Sulfide) ( $\text{S}^{2-}$ )	mg/L	0,05
34	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mg/L	0,001
35	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1.000
36	Xyanua (Cyanide) ( $\text{CN}^-$ )	mg/L	0,05
<i>Nhóm Alkan Clo hóa</i>			
37	1,1,1 - Trichloroethane ( $\text{C}_2\text{H}_3\text{Cl}_3$ )	$\mu\text{g/L}$	2.000
38	1,2 - Dichloroethane ( $\text{C}_2\text{H}_4\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	30
39	1,2 - Dichloroethene ( $\text{C}_2\text{H}_2\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	50
40	Carbon tetrachloride ( $\text{CCl}_4$ )	$\mu\text{g/L}$	2
41	Dichloromethane ( $\text{CH}_2\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	20
42	Tetrachloroethene ( $\text{C}_2\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	40
43	Trichloroethene ( $\text{C}_2\text{HCl}_3$ )	$\mu\text{g/L}$	8
44	Vinyl chloride ( $\text{C}_2\text{H}_3\text{Cl}$ )	$\mu\text{g/L}$	0,3
<i>Nhóm Hydrocacbua thơm</i>			
45	Benzene ( $\text{C}_6\text{H}_6$ )	$\mu\text{g/L}$	10
46	Ethylbenzene ( $\text{C}_8\text{H}_{10}$ )	$\mu\text{g/L}$	300
47	Pentachlorophenol ( $\text{C}_6\text{HCl}_5\text{O}$ )	$\mu\text{g/L}$	9
48	Styrene ( $\text{C}_8\text{H}_8$ )	$\mu\text{g/L}$	20
49	Toluene ( $\text{C}_7\text{H}_8$ )	$\mu\text{g/L}$	700
50	Xylene ( $\text{C}_8\text{H}_{10}$ )	$\mu\text{g/L}$	500
<i>Nhóm Benzen Clo hóa</i>			
51	1,2 - Dichlorobenzene ( $\text{C}_6\text{H}_4\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	1.000
52	Monochlorobenzene ( $\text{C}_6\text{H}_5\text{Cl}$ )	$\mu\text{g/L}$	300
53	Tổng Trichlorobenzene ( $\text{C}_6\text{H}_3\text{Cl}_3$ )	$\mu\text{g/L}$	20
<i>Nhóm chất hữu cơ phức tạp</i>			
54	Acrylamide ( $\text{C}_3\text{H}_5\text{NO}$ )	$\mu\text{g/L}$	0,5
55	Epichlorohydrin ( $\text{C}_3\text{H}_5\text{ClO}$ )	$\mu\text{g/L}$	0,4
56	Hexachlorobutadiene ( $\text{C}_4\text{Cl}_6$ )	$\mu\text{g/L}$	0,6
<i>Nhóm hóa chất bảo vệ thực vật</i>			
57	1,2 - Dibromo - 3 chloropropane ( $\text{C}_3\text{H}_5\text{Br}_2\text{Cl}$ )	$\mu\text{g/L}$	1
58	1,2 - Dichloropropane ( $\text{C}_3\text{H}_6\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	40
59	1,3 - Dichloropropene ( $\text{C}_3\text{H}_4\text{Cl}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	20
60	2,4-D ( $\text{C}_8\text{H}_6\text{Cl}_2\text{O}_3$ )	$\mu\text{g/L}$	30
61	2,4 - DB ( $\text{C}_{10}\text{H}_{10}\text{Cl}_2\text{O}_3$ )	$\mu\text{g/L}$	90
62	Alachlor ( $\text{C}_{14}\text{H}_{20}\text{ClNO}_2$ )	$\mu\text{g/L}$	20



TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
63	Aldicarb ( $C_7H_{14}N_2O_2S$ )	$\mu g/L$	10
64	Atrazine ( $C_8H_{14}ClN_5$ ) và các dẫn xuất chloro-s-triazine	$\mu g/L$	100
65	Carbofuran ( $C_{12}H_{15}NO_3$ )	$\mu g/L$	5
66	Chlorpyrifos ( $C_9H_{11}Cl_3NO_3PS$ )	$\mu g/L$	30
67	Chlordane ( $C_{10}H_6Cl_8$ )	$\mu g/L$	0,2
68	Chlorotoluron ( $C_{10}H_{13}ClN_2O$ )	$\mu g/L$	30
69	Cyanazine ( $C_9H_{13}ClN_6$ )	$\mu g/L$	0,6
70	DDT ( $C_{14}H_9Cl_5$ ) và các dẫn xuất	$\mu g/L$	1
71	Dichlorprop ( $C_9H_8Cl_2O_3$ )	$\mu g/L$	100
72	Fenoprop ( $C_9H_7Cl_3O_3$ )	$\mu g/L$	9
73	Hydroxyatrazine ( $C_8H_{15}N_5O$ )	$\mu g/L$	200
74	Isoproturon ( $C_{12}H_{18}N_2O$ )	$\mu g/L$	9
75	MCPA ( $C_9H_9ClO_3$ )	$\mu g/L$	2
76	Mecoprop ( $C_{10}H_{11}ClO_3$ )	$\mu g/L$	10
77	Methoxychlor ( $C_{16}H_{15}Cl_3O_2$ )	$\mu g/L$	20
78	Molinate ( $C_9H_{17}NOS$ )	$\mu g/L$	6
79	Pendimethalin ( $C_{13}H_{19}N_3O_4$ )	$\mu g/L$	20
80	Permethrin ( $C_{21}H_{20}Cl_2O_3$ )	$\mu g/L$	20
81	Propanil ( $C_9H_9Cl_2NO$ )	$\mu g/L$	20
82	Simazine ( $C_7H_{12}ClN_5$ )	$\mu g/L$	2
83	Trifluralin ( $C_{13}H_{16}F_3N_3O_4$ )	$\mu g/L$	20
<i>Nhóm hóa chất khử trùng và sản phẩm phụ</i>			
84	2,4,6 - Trichlorophenol ( $C_6H_2Cl_3OH$ )	$\mu g/L$	200
85	Bromat ( $BrO_3^-$ )	$\mu g/L$	10
86	Formaldehyde ( $CH_2O$ )	$\mu g/L$	500
87	Monochloramine ( $NH_2Cl$ )	$\mu g/L$	3.000
<i>Nhóm Trihalomethane (THM)</i>			
88	Bromodichloromethane ( $CHBrCl_2$ )	$\mu g/L$	60
89	Bromoform ( $CHBr_3$ )	$\mu g/L$	100
90	Chloroform ( $CHCl_3$ )	$\mu g/L$	300
91	Dibromochloromethane ( $CHBr_2Cl$ )	$\mu g/L$	100
<i>Nhóm Halogenated acetonitrile</i>			
92	Dibromoacetonitrile ( $C_2HBr_2N$ )	$\mu g/L$	70
93	Dichloroacetonitrile ( $C_2HCl_2N$ )	$\mu g/L$	20
94	Trichloroacetonitrile ( $C_2Cl_3N$ )	$\mu g/L$	1
<i>Nhóm Haloacetic acid (HAA)</i>			
95	Acid monochloroacetic ( $C_2H_3ClO_2$ )	$\mu g/L$	20
96	Acid dichloroacetic ( $C_2H_2Cl_2O_2$ )	$\mu g/L$	50
97	Acid trichloroacetic ( $C_2HCl_3O_2$ )	$\mu g/L$	200
<i>c. Thông số nhiễm xạ</i>			

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép
98	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/L	0,1
99	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/L	1,0



**PHỤ LỤC 4: MẪU BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ  
CỦA CÔNG TY CPCN NHÀ BÈ KỲ .../...**

**TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**  
**XÍ NGHIỆP TRUYỀN DẪN NƯỚC SẠCH**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Số: \_\_\_\_\_/BB-TDNS-QLDHT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm .....

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ  
CỦA CÔNG TY CPCN NHÀ BÈ KỲ .../...**

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè chúng tôi gồm:

**Bên A: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn**

Ông: ..... (Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch)

**Bên B: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Ông: .....

Cùng xác định lượng nước mua bán sỉ của kỳ .../... như sau:

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... (... ngày)

**a. LƯỢNG NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG (A1)**

Stt	Mã vị trí	Tên khu vực đồng hồ	Chiều tách mạng	C/s kỳ trước (.../.../...)	C/s kỳ này (.../.../...)	Lượng nước qua đồng hồ (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1							
2							
...	...	...					
<b>CỘNG</b>							<b>(A1)</b>

**b. LƯỢNG NƯỚC GIẢM TRỪ (nếu có) (B)**

Stt	Số biên bản Ngày phát hành	Nội dung giảm trừ	Đơn vị thi công	Lượng nước giảm trừ (m <sup>3</sup> )	Ghi chú
1					
2					
...					

**c. LƯỢNG NƯỚC GIẢM TRỪ (CHƯA THỐNG NHẤT)**

**i. BÊN A**

- .....
- .....

3. ....

Ý kiến đề nghị:

**ii. BÊN B**

1. ....

2. ....

3. ....

Ý kiến đề nghị:

**d. LƯỢNG NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ KHÁCH HÀNG CŨNG LÀ ĐỒNG HỒ TỔNG (nếu có) (A2)**

Số biên bản	Ngày phát hành	Số lượng đồng hồ	Lượng nước	Ghi chú
...				
...				

**e. TỔNG LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ**

1	(A1)	Lượng nước qua đồng hồ tổng		(m <sup>3</sup> )
2	(A2)	Lượng nước qua ĐHT cũng là ĐH khách hàng		(m <sup>3</sup> )
3	(B)	Lượng nước giảm trừ		(m <sup>3</sup> )
		<b>TỔNG CỘNG: (A1) + (A2) - (B)</b>		(m <sup>3</sup> )

**Bên B**

Công ty CPCN Nhà Bè

Ban GNKDT

**Bên A**

**TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN**  
Xí nghiệp truyền dẫn nước sạch

Đội QLĐHT

Giám đốc

Giám đốc

Tổng Giám đốc



## PHỤ LỤC 5: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH  
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: \_\_\_\_\_/TB-TCT-\_\_\_\_\_

Tp. Hồ Chí Minh, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

### THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN KỶ ... NĂM ...

- Căn cứ hợp đồng mua bán si nước sạch số ... ngày ...
- Căn cứ Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán kỷ ... năm ..., ngày ... giữa Tổng Công Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước ...

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thông báo số tiền Quý Công ty phải thanh toán cho khối lượng nước mua bán kỷ ....năm... như sau:

- Khối lượng nước mua bán: ... m<sup>3</sup>
- Đơn giá: ... đồng/m<sup>3</sup>.
- Thành tiền: ... đồng.
- Thuế giá trị gia tăng: .... đồng.
- **Tổng số tiền phải thanh toán:** ... đồng.

Đề nghị Quý Công ty thanh toán tiền nước mua si vào ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- CTCPCN ...
- P.KTTC.
- P.KDDVKH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHỤ LỤC 6:**  
**QUY TRÌNH XỬ LÝ, TRƯỜNG HỢP TÍNH TRUNG BÌNH**  
**VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP GẶP SỰ CỐ, NGHI**  
**NGỜ TÍNH CHÍNH XÁC CỦA ĐỒNG HỒ TỔNG**

**1. Quy trình xử lý khi đồng hồ tổng có sự cố bất thường.**

Trong trường hợp có đồng hồ tổng có chỉ số khối lượng bất thường do các sự cố như đồng hồ hư hỏng, dữ liệu của bộ ghi nhận dữ liệu không liên tục hoặc lệch với chỉ số đồng hồ, hoặc do hết pin ... thì thực hiện theo quy trình sau:

- 1.1.** Bên A ghi nhận hoặc tiếp nhận thông tin đồng hồ tổng khi có sự bất thường về chỉ số và hư hỏng trong quá trình quản lý hoặc do Bên B phản ánh.
- 1.2.** Trong thời gian không quá 02 ngày, Bên A sẽ thông báo cho các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá xác nhận tình trạng đồng hồ tổng tại hiện trường và đưa ra hướng xử lý.
- 1.3.** Bên A sẽ lên kế hoạch triển khai và thực hiện công tác khắc phục sự cố từng trường hợp như sau:
  - 1.3.1.** Trường hợp đồng hồ hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị sự cố có thể khắc phục tại hiện trường (thay pin, thay nối dây tín hiệu, thay bộ hiển thị, đấu nối tiếp đất ...) thì Bên A sẽ xử lý, khắc phục trong vòng 03 ngày làm việc và có sự chứng kiến, ký biên bản xác nhận của các bên liên quan.
  - 1.3.2.** Trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố không khắc phục được tại hiện trường, Bên A sẽ phối hợp các đơn vị liên quan thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã được kiểm định trong vòng 07 ngày, đồng thời niêm phong đồng hồ hiện hữu, đem kiểm định tại cơ quan có chức năng có thẩm quyền để xác định tình trạng đồng hồ trên (biên bản niêm phong phải có xác nhận của các bên).

**2. Các trường hợp tính bình quân lượng nước cung cấp và bán sỉ trong thời gian đồng hồ tổng hư hỏng hoặc không có đồng hồ đo đếm.**

**2.1. Trường hợp 1: đồng hồ tổng bị hư hỏng, sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ.**

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

**2.2. Trường hợp 2: đồng hồ tổng bị hư hỏng, sự cố nhiều hơn 10 ngày.**

- 2.2.1.** Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đầy đủ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).
- 2.2.2.** Trong trường hợp không đủ khối lượng ổn định liên tục 03 kỳ thì tính khối lượng bình quân cho những ngày đồng hồ gặp sự cố bằng khối lượng bình quân theo số ngày thực tế đồng hồ tổng ghi nhận trước đó nhưng không ít hơn 10 ngày liên tục.



**2.3. Trường hợp 3: đồng hồ tổng mới lắp đặt bị sự cố (không có dữ liệu tại các thời điểm trước đó).**

- 2.3.1. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít nhất 10 ngày liên tục được tính như Mục 2.2.2.
- 2.3.2. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít hơn 10 ngày, khối lượng tạm tính bằng không. Sau khi đồng hồ tổng được thay thế hoặc khắc phục sẽ sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian các ngày tạm tính.
- 2.3.3. Bên A sẽ nhanh chóng lên kế hoạch và khắc phục sự cố như mục 1.3 nêu trên.

**2.4. Trường hợp 4: đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định rơi vào những ngày lễ, tết**

- Khối lượng tiêu thụ vào những ngày này có thể thấp hoặc cao hơn so với ngày thường. Tính lượng nước bình quân trong thời gian đồng hồ tổng xảy ra sự cố vào dịp lễ, tết sẽ tính theo “hệ số K”.
- Khối lượng tính bình quân ngày cho thời gian đồng hồ tổng hư hỏng = K x khối lượng bình quân ngày theo mục 2.1 hoặc mục 2.2.

$$K = \frac{\text{Khối lượng bình quân các ngày lễ tết của năm trước tương ứng với các ngày cần tính trung bình}}{\text{Khối lượng bình quân 10 ngày trước khi đồng hồ bị hư tương ứng của năm trước}}$$

**2.5. Trường hợp 5: đồng hồ tổng hoạt động bình thường, bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng và không có chỉ số đọc trên bộ hiển thị đầu kỳ:**

- Bị sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.
- Bị sự cố trên 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

**2.6. Trường hợp 6: đồng hồ tổng mới thay thế có khối lượng bình quân ngày chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ:**

- Đồng hồ tổng sau khi được thay thế (đảm bảo yêu cầu pháp lý kỹ thuật). Bên A sẽ theo dõi khối lượng và xử lý chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ. Khi đó khối lượng sẽ được tạm tính theo mục 2.2.
- Trường hợp này Bên B cung cấp dữ liệu các đồng hồ DMA và đồng hồ khách hàng (nếu có) khu vực lân cận (do đồng hồ tổng này cung cấp) cho Bên A,

cùng phối hợp xử lý phân tích dữ liệu, đưa ra hướng giải quyết khắc phục sự cố của đồng hồ tổng.

- Trường hợp giải quyết theo phương án thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ khác (hoặc sửa chữa) thì sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian tạm tính.

### **3. Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng**

- 3.1.** Khi Bên B nghi ngờ độ chính xác của các đồng hồ tổng thì có quyền yêu cầu Bên A thực hiện việc kiểm tra đồng hồ thông qua văn bản chính thức.
- 3.2.** Sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra đồng hồ nghi ngờ, Bên A sẽ thực hiện kiểm tra bằng các thiết bị kiểm tra tại hiện trường với sự chứng kiến của các bên.
- 3.3.** Trong trường hợp Bên B yêu cầu phải có kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Bên A sẽ thực hiện tháo gỡ, thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã kiểm định tại vị trí này trong thời gian ngắn nhất. Đồng hồ bị nghi ngờ độ chính xác sẽ được niêm phong mang đi kiểm định tại cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- 3.4.** Lượng nước mua bán si trong thời gian từ khi Bên B yêu cầu kiểm tra đến khi thay đồng hồ đã được kiểm định sẽ được tạm tính theo trường hợp quy định tại mục 2.2.
- 3.5.** Sau khi có kết quả kiểm định, căn cứ vào kết quả:
  - 3.5.1.** Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác trong giới hạn cho phép: tất cả các chi phí liên quan bao gồm phí kiểm định, chi phí tháo dỡ, lắp đặt đồng hồ và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.
  - 3.5.2.** Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác vượt giới hạn cho phép: Bên A sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả chi phí liên quan.
  - 3.5.3.** Lượng nước đã tạm tính ở mục 3.4 sẽ được so sánh khối lượng đo đếm thực tế 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ đã kiểm định để truy thu hoặc giảm trừ.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026*

**BẢN THỎA THUẬN**

Về Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026

*Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2; Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;*

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, số 01 Công Trường Quốc Tế, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN:**

Ông: **Đặng Đức Hiền**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Giấy ủy quyền: Số 8412/GUQ-TCT-KDDVKH ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ:**

Ông: **Dương Văn Hòa**

Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Cùng thỏa thuận về một số vấn đề liên quan đến Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026 giữa hai bên như sau:

Hai bên thống nhất Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026 sẽ thực hiện việc mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng. Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng sẽ thực hiện theo các nội dung và nguyên tắc sau:

**I./ VỀ NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG:**

Hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng sẽ bao gồm các điều khoản sau:

- Khối lượng nước mua bán.
- Ghi nhận, tính toán khối lượng nước.
- Chất lượng nước sạch.
- Đơn giá mua bán.
- Thanh toán.
- Các trường hợp ngưng cung cấp nước, ngưng tiếp nhận nước.
- Trách nhiệm của các bên.
- Các trường hợp bất khả kháng.
- Thời hạn thực hiện hợp đồng.
- Điều khoản chung.

**II./ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN:**

**1. Khối lượng nước mua bán:**



Khối lượng nước mua bán là lượng nước thực vào địa bàn của Bên B được xác định mỗi kỳ 01 lần vào ngày 25 của mỗi tháng thông qua việc đọc số tại hiện trường và/hoặc thông qua bộ ghi nhận và truyền dữ liệu (Data logger) của các đồng hồ tổng nguồn, các đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ nước khách hàng được xem là đồng hồ tổng, trong đó có giảm trừ lượng nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A.

## 2. Xác định khối lượng nước mua bán:

### 2.1 Thiết bị đo đếm:

Khối lượng nước mua bán si hàng kỳ được ghi nhận qua hệ thống đồng hồ tổng, được phân thành 03 loại: Đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Trong hợp đồng mua bán si nước sạch gọi chung 03 loại này là đồng hồ tổng, được định nghĩa và hiểu như sau:

- Đồng hồ tổng nguồn: là các đồng hồ ghi nhận khối lượng nước đi vào hoặc đi ra mạng lưới đường ống của Bên B (Phụ lục 1).
- Đồng hồ tổng tách mạng: là các đồng hồ ghi nhận khối lượng nước qua lại giữa Bên B và Bên thứ ba có hợp đồng mua si nước sạch của Bên A (Phụ lục 1).
- Đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng:
  - Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, chưa được ghi nhận qua đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng (Phụ lục 1).
  - Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2).

### 2.2 Cách tính lượng nước mua bán si :

#### a. Trường hợp đồng hồ tổng hoạt động bình thường:

Lượng nước mua bán si được xác định:

$$Q = \sum_i Q_i - \text{Lượng nước giảm trừ}$$

Với:  $Q_i$  : là lượng nước các đồng hồ tổng (cả 03 loại) ghi nhận được trong thời gian mua bán si.

Lượng nước giảm trừ được xác định khi xảy ra các trường hợp xuất hiện xì, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A hoặc có yêu cầu xúc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A. Khi đó hai bên sẽ cùng tiến hành ghi nhận làm cơ sở cho việc tính toán khối lượng nước mua bán.

b. Trường hợp đồng hồ tổng đo đếm có sự cố:

Hai bên thống nhất bổ sung quy trình xử lý, các trường hợp tính trung bình và quy tắc ứng xử trong các trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố, nghi ngờ tính chính xác của đồng hồ tổng như sau:

❖ Quy trình xử lý các đồng hồ tổng gặp sự cố được thực hiện như sau:

Trong trường hợp có đồng hồ tổng có chỉ số khối lượng bất thường do các sự cố như đồng hồ hư hỏng, dữ liệu của bộ ghi nhận dữ liệu không liên tục hoặc lệch với chỉ số đồng hồ, hoặc do hết pin ... thì thực hiện theo quy trình sau:

- + Bên A ghi nhận hoặc tiếp nhận thông tin đồng hồ tổng khi có sự bất thường về chỉ số và hư hỏng trong quá trình quản lý hoặc do Bên B phản ánh.
- + Trong thời gian không quá 02 ngày, Bên A sẽ thông báo cho các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá xác nhận tình trạng đồng hồ tổng tại hiện trường và đưa ra hướng xử lý.
- + Bên A sẽ lên kế hoạch triển khai và thực hiện công tác khắc phục sự cố từng trường hợp như sau:

Trường hợp đồng hồ hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị sự cố có thể khắc phục tại hiện trường (thay pin, thay nối dây tín hiệu, thay bộ hiển thị, đấu nối tiếp đất ...) thì Bên A sẽ xử lý, khắc phục trong vòng 03 ngày làm việc và có sự chứng kiến, ký biên bản xác nhận của các bên liên quan.

Trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố không khắc phục được tại hiện trường, Bên A sẽ phối hợp các đơn vị liên quan thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã được kiểm định trong vòng 07 ngày, đồng thời niêm phong đồng hồ hiện hữu, đem kiểm định tại cơ quan có chức năng có thẩm quyền để xác định tình trạng đồng hồ trên (biên bản niêm phong phải có xác nhận của các bên).

❖ Các trường hợp tính trung bình lượng nước cung cấp và bán sỉ trong thời gian đồng hồ tổng hư hỏng hoặc không có đồng hồ đo đếm:

- + **Trường hợp 1: đồng hồ tổng bị hư hỏng, sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ.**

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

- + **Trường hợp 2: đồng hồ tổng bị hư hỏng, sự cố nhiều hơn 10 ngày.**

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đầy đủ, đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).



Trong trường hợp không đủ khối lượng ổn định liên tục 03 kỳ thì tính khối lượng bình quân cho những ngày đồng hồ gặp sự cố bằng khối lượng bình quân theo số ngày thực tế đồng hồ tổng ghi nhận trước đó nhưng không ít hơn 10 ngày liên tục.

- + **Trường hợp 3: đồng hồ tổng mới lắp đặt bị sự cố (không có dữ liệu tại các thời điểm trước đó).**

Đồng hồ tổng có dữ liệu ít nhất 10 ngày liên tục được tính như Mục 2 của Trường hợp 2.

Đồng hồ tổng có dữ liệu ít hơn 10 ngày, khối lượng tạm tính bằng không. Sau khi đồng hồ tổng được thay thế hoặc khắc phục sẽ sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian các ngày tạm tính.

Bên A sẽ nhanh chóng lên kế hoạch và khắc phục sự cố như mục 3 của Quy trình xử lý các đồng hồ tổng gặp sự cố nêu trên.

- + **Trường hợp 4: đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định rơi vào những ngày lễ, tết**

Khối lượng tiêu thụ vào những ngày này có thể thấp hoặc cao hơn so với ngày thường. Tính lượng nước bình quân trong thời gian đồng hồ tổng xảy ra sự cố vào dịp lễ, tết sẽ tính theo “hệ số K”.

Khối lượng tính bình quân ngày cho thời gian đồng hồ tổng hư hỏng = K x khối lượng bình quân ngày theo Trường hợp 1 hoặc Trường hợp 2.

$$K = \frac{\text{Khối lượng bình quân các ngày lễ tết của năm trước tương ứng với các ngày cần tính trung bình}}{\text{Khối lượng bình quân 10 ngày trước khi đồng hồ bị hư tương ứng của năm trước}}$$

- + **Trường hợp 5: đồng hồ tổng hoạt động bình thường, bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng và không có chỉ số đọc trên bộ hiển thị đầu kỳ:**

Bị sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

Bị sự cố trên 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

+ ***Trường hợp 6: đồng hồ tổng mới thay thế có khối lượng bình quân ngày chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ:***

Đồng hồ tổng sau khi được thay thế (đảm bảo yêu cầu pháp lý kỹ thuật). Bên A sẽ theo dõi khối lượng và xử lý chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ. Khi đó khối lượng sẽ được tạm tính theo Trường hợp 2.

Trường hợp này Bên B cung cấp dữ liệu các đồng hồ DMA và đồng hồ khách hàng (nếu có) khu vực lân cận (do đồng hồ tổng này cung cấp) cho Bên A, cùng phối hợp xử lý phân tích dữ liệu, đưa ra hướng giải quyết khắc phục sự cố của đồng hồ tổng.

Trường hợp giải quyết theo phương án: thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ khác (hoặc sửa chữa) thì sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian tạm tính.

❖ **Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng:**

- + Khi Bên B nghi ngờ độ chính xác của các đồng hồ tổng thì có quyền yêu cầu Bên A thực hiện việc kiểm tra đồng hồ thông qua văn bản chính thức.
- + Sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra đồng hồ nghi ngờ, Bên A sẽ thực hiện kiểm tra bằng các thiết bị kiểm tra tại hiện trường với sự chứng kiến của các bên.
- + Trong trường hợp Bên B yêu cầu phải có kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Bên A sẽ thực hiện tháo gỡ, thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã kiểm định tại vị trí này trong thời gian ngắn nhất. Đồng hồ bị nghi ngờ độ chính xác sẽ được niêm phong mang đi kiểm định tại cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- + Lượng nước mua bán sử dụng trong thời gian từ khi Bên B yêu cầu kiểm tra đến khi thay đồng hồ đã được kiểm định sẽ được tạm tính theo trường hợp quy định tại Trường hợp 2.
- + Sau khi có kết quả kiểm định, căn cứ vào kết quả:

Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác trong giới hạn cho phép: tất cả các chi phí liên quan bao gồm phí kiểm định, chi phí tháo dỡ, lắp đặt đồng hồ và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.



Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác vượt giới hạn cho phép: Bên A sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả chi phí liên quan.

Lượng nước đã tạm tính ở mục 4 của Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng sẽ được so sánh khối lượng đo đếm thực tế 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ đã kiểm định để truy thu hoặc giảm trừ.

### 2.3 Công tác đọc số đồng hồ tổng:

Hàng kỳ, 02 bên cử đại diện đề tiến hành ghi nhận chỉ số tiêu thụ và lập biên bản ghi nhận chỉ số tiêu thụ đồng hồ tổng. Việc phối hợp thực hiện như sau:

- Đối với đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng: Bên A và Bên B.
- Đồng hồ tổng tách mạng: Bên A, Bên B và Bên thứ ba có hợp đồng mua si nước sạch của Bên A. Bên thứ ba sẽ được xác định trước và lập danh sách các đồng hồ tổng này để cùng tiến hành ghi nhận khối lượng nước mua bán.

### 2.4 Thời gian đọc số đồng hồ tổng:

Việc đọc số đồng hồ tổng được xác định vào ngày 25 hàng tháng.

Đối với đồng hồ tổng không có bộ ghi nhận dữ liệu, thời gian đọc chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng giữa 02 (hai) kỳ không được lệch quá 60 phút.

## III./ VỀ ĐƠN GIÁ MUA BÁN:

1. Hai bên thống nhất xác định đơn giá hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026 như sau:

$$GBS_{2026} = GBS_{2025} * (1 + \% \text{ Tốc độ tăng hoặc giảm thực tế giá bán lẻ bình quân})$$

Trong đó:

- $GBS_{2025}$  : là đơn giá mua bán si cho lượng nước khách hàng sử dụng khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên B năm 2025 tăng theo tốc độ tăng giá bán lẻ bình quân đạt được của năm 2025 so với năm 2024. Cụ thể là **7.391,67 đồng/m<sup>3</sup>**.
  - $\% \text{ Tốc độ tăng hoặc giảm thực tế giá bán lẻ bình quân}$ : là tốc độ tăng hoặc giảm giá bán lẻ bình quân thực tế năm 2026 so với giá bán lẻ bình quân thực tế năm 2025.
2. Hai bên thống nhất Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2026 sẽ được tính theo 02 đơn giá như sau:
    - Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận tại đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng, đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm

khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định (Phụ lục 1) là **7.391,67 đồng/m<sup>3</sup>**. Đơn giá này sẽ được tính toán lại vào cuối năm theo nguyên tắc xác định đơn giá trên.

- Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận tại đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2) được tính bằng 70% (bảy mươi phần trăm) giá bán bình quân áp dụng cho khách hàng của Bên B xác định, tại thời điểm ghi nhận khối lượng nước mua bán của các đồng hồ này.

3. Đơn giá mua bán trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

#### **IV./ VỀ THANH TOÁN:**

Hàng tháng Bên B sẽ thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch cho Bên A thành 03 (ba) đợt như sau:

- Đợt 1: Ngày 05 (năm) của tháng liền kề sau ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán, Bên B thanh toán cho Bên A số tiền là 20.000.000.000 (hai mươi tỷ) đồng.
- Đợt 2: Ngày 15 (mười lăm) của tháng liền kề sau ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán, Bên B thanh toán tiếp cho Bên A số tiền là 26.000.000.000 (hai mươi sáu tỷ) đồng.
- Đợt 3: Ngày 25 (hai mươi lăm) của tháng liền kề sau ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán, Bên B thanh toán dứt điểm cho Bên A số tiền còn lại.

Trường hợp ngày thanh toán rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ theo quy định thì ngày thanh toán được dời vào ngày liền kề sau đó.

Thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch bằng hình thức chuyển khoản.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng, nếu có những phát sinh vượt dự kiến, hai bên sẽ cùng thương thảo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

Bản thỏa thuận này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Tp. HCM, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

Số: /TT-CNNB

### **TỜ TRÌNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Nhằm đảm bảo hệ thống văn bản quản trị của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời hoàn thiện cơ chế quản trị, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Công ty tiến hành rà soát, cập nhật và sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ liên quan đến quản trị công ty.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản trị của Công ty:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

*(Kèm theo Tờ trình này là bảng tổng hợp so sánh các nội dung sửa đổi, bổ sung giữa dự thảo của Điều lệ và các Quy chế so với Điều lệ và Quy chế hiện hành).*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè xem xét và thông qua các nội dung nêu trên để làm cơ sở triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- BKS;
- BGĐ;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN, MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## **TỜ TRÌNH** **Về việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán:

*“Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:*

*a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;*

*b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;*

*c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.”*

- Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 15 Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTC ngày 06/5/2022 của Bộ Tài chính quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, mức xử phạt đối với vi phạm quy định nêu trên như sau:

*“Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau*

*a. Không đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật; không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành; không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định”.*

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty có 07 thành viên, đại diện cho các cổ đông lớn.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, công ty niêm yết có từ 06 đến 08 thành viên Hội đồng quản trị phải có **tối thiểu 03 thành viên độc lập**.

Đối chiếu với quy định nêu trên, hiện tại Hội đồng quản trị Công ty chưa có thành viên độc lập, do đó chưa đảm bảo cơ cấu theo quy định pháp luật.

Theo quy định tại văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, hành vi không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định có thể bị xử phạt theo quy định hiện hành.

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và hoàn thiện cơ cấu quản trị theo chuẩn công ty niêm yết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua việc bầu bổ sung tối thiểu 03 thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Trường hợp số lượng ứng viên đáp ứng điều kiện nhiều hơn, Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định số lượng cụ thể phù hợp với cơ cấu Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị đã ban hành văn bản thông báo tìm kiếm, tiếp nhận hồ sơ ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu tại kỳ họp thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-CNNB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhận được Thư thông báo số 04/2026/REEWATER ngày 09/3/2026 của Công ty TNHH Nước sạch REE (cổ đông nắm giữ 20,02% cổ phần của Công ty) về việc thay thế đại diện tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Theo đó, Công ty TNHH Nước sạch REE đề cử ông Thái Ngọc Sáng tham gia ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, thay thế cho ông Lục Chánh Trường.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lục Chánh Trường kể từ kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Bầu bổ sung một (01) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, để thay thế cho thành viên được miễn nhiệm nêu trên.

Trân trọng kính trình.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Cty;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- BGĐ Cty;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 ĐẦU TƯ HẠNG MỘT THƯƠNG  
 PHÂN CẤP QUỐC  
 NHÀ BÈ  
 AN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

**Tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị  
Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 20/3/2026.

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: **04 người, trong đó có 03 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.**

3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;



- Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### 4. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT:

*a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp;
- Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

*b) Đối với ứng viên Thành viên độc lập Hội đồng quản trị, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a Khoản 4 này thì còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:*

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:**

- Đơn ứng cử/đề cử (theo mẫu đính kèm);
- Bản cung cấp thông tin do ứng cử viên tự khai (theo mẫu đính kèm);
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao y: CCCD/Hộ chiếu, văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.

***Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên gửi cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè trước 17h00 ngày 20/4/2026 theo địa chỉ sau đây:***

- Địa chỉ: 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 41, phường Tân Hưng, Tp.HCM
- Điện thoại: 1900 1210 (số nội bộ 103) Email: [nbw.tchc@gmail.com](mailto:nbw.tchc@gmail.com)

**Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên HĐQT đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử này để trình Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

....., ngày ... tháng ... năm 2026

**ĐƠN ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè sở hữu ..... cổ phần, tương ứng với .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách đính kèm-trường hợp nhóm cổ đông đề cử) tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ngày 20/3/2026).

Sau khi tham khảo Điều lệ Công ty, quy định về tham gia đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, Tôi/Chúng tôi đề cử/ứng cử ứng viên tham gia làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè như sau:

**Người được đề cử/ Người ứng cử:**

Họ và tên: .....

CCCD/CC/ Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Vị trí đề cử/ứng cử:

☐ Thành viên Hội đồng quản trị

☐ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Tôi/Chúng tôi cam kết ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định.

Tôi/Chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ ứng cử này. Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/Bà: .....

CCCD/CC/ Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Làm đại diện nhóm để tham gia thực hiện các thủ tục đề cử/ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định

tại Điều lệ và Quy chế tham gia đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

**Cam kết của ứng viên:**

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân công bố trong Sơ yếu lý lịch đính kèm là trung thực, chính xác đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện về thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

**Người được đề cử/ứng cử**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

.....

.....

**Đính kèm:**

- Bản cung cấp thông tin của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ liên quan chứng minh trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Danh sách cổ đông đề cử (nếu có)



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ ỦNG VIÊN/ỦNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

(Đối với ứng cử viên:

và cử ông ..... làm đại diện nhóm)

STT	Tên cổ đông	Số CCCD/CC/ Hộ chiếu/ĐKDN	Số lượng cổ phần NBW sở hữu (*)	Chữ ký và đóng dấu (**)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		
...		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:		

**Ghi chú:**

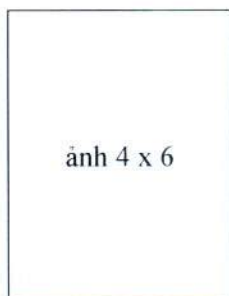
(\*): Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè mà cổ đông nắm giữ tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (ngày 20/3/2026).

(\*\*): Đóng dấu đối với cổ đông tổ chức.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ...tháng ... năm 20...

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**



1. Họ và tên: .....  
2. Giới tính: .....  
3. Ngày sinh:.....  
4. Nơi sinh: .....  
5. Số CCCD/CC: ..... Ngày cấp:.....  
Nơi cấp: .....  
6. Quốc tịch: .....7. Dân tộc:.....  
8. Địa chỉ thường trú: .....  
9. Số điện thoại: .....  
10.Địa chỉ email: .....  
11. Trình độ chuyên môn:  
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

13. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

14. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

15. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

16. Số cổ phần nắm giữ: ... cổ phần, chiếm ...% vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện ... (nếu tên cá nhân/tổ chức nếu có): ... cổ phần, chiếm ... vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: ... cổ phần, chiếm ... vốn điều lệ

17. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

18. Danh sách người có liên quan của người kê khai: (đính kèm)

19. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):

20. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KÊ KHAI**

[illegible]

STT	Mã CK	Họ và tên	TK chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình giấy NSH (CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục (14) và (15))	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
					Em vợ	CCCD										
		Công ty A				ĐKKD										
		Công ty ...				ĐKKD										

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)







*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2026*

**THẺ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo các quy định như sau:

**1. Nguyên tắc bầu cử:**

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Thực hiện bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp, theo phương thức bầu dồn phiếu.

**2. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 20/3/2026.

**3. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:**

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 04 thành viên Hội đồng quản trị (trong đó có 03 thành viên độc lập).
- Nhiệm kỳ HĐQT bầu bổ sung: 2022 - 2027

**4. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành dựa trên Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện đã được nêu trong Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định của pháp luật. Danh sách ứng cử viên phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

- Việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số Phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu. Cụ thể:

***Tổng số Phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông x 4***

- Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 04 ứng viên** trong số các ứng cử viên HĐQT.

## **5. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử**

### **5.1 Phiếu biểu quyết:**

#### **a. Hình thức Phiếu biểu quyết:**

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền được phát một Phiếu biểu quyết bầu thành viên HĐQT do Công ty phát hành.

- Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty.

#### **b. Nội dung Phiếu biểu quyết gồm:**

- Họ tên cổ đông, Mã số tham dự, Tổng số cổ phần, Tổng số Phiếu bầu tối đa, Số thành viên HĐQT được bầu bổ sung.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT, Số phiếu bầu.

- Một số lưu ý khi bầu cử.

- Phần chữ ký và họ tên của cổ đông/người được ủy quyền.

### **5.2 Cách thức ghi Phiếu biểu quyết:**

- Cổ đông được chọn 1 trong 2 cách sau để ghi Phiếu biểu quyết:

- **Cách 1:** Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào ô tương ứng của Phiếu biểu quyết, tại dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó sao cho **tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa của Cổ đông và gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được bầu.**

- **Cách 2:** Trường hợp cổ đông muốn dồn toàn bộ số phiếu bầu hoặc chia đều số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mà mình lựa chọn thì đánh dấu chéo (X) hoặc dấu tích (✓) vào ô tương ứng của Phiếu biểu quyết, tại



dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó và **gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên không được chọn.**

- Cổ đông chỉ được lựa chọn **tối đa 04 ứng viên** trong số các ứng cử viên.
- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ và đồng thời có đánh dấu (x, ✓) hoặc có ghi số phiếu bầu thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu biểu quyết và chưa bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu biểu quyết.

### **5.3 Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

Là các Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè phát hành, có đóng dấu treo của Công ty; không được tẩy xóa, cạo sửa; có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

### **5.4 Các trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ (không được tính vào kết quả bầu cử):**

- Phiếu không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông đó;
- Phiếu biểu quyết vượt quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu theo quy định;
- Phiếu vừa sử dụng cách ghi phiếu thứ 1 cho một ứng viên và cách ghi phiếu thứ 2 cho một ứng viên khác trên cùng một Phiếu biểu quyết;
- Phiếu bị rách, gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên người khác vào danh sách ứng cử viên hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền;
- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng tỉ lệ % hoặc hệ số, ghi số phiếu bầu là số không phải số nguyên dương.
- Phiếu biểu quyết nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu đã kết thúc.

### **5.5 Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:**

Các cổ đông có tham dự Đại hội mà không bỏ Phiếu biểu quyết thì số Phiếu biểu quyết của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

### **5.6 Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **a. Ban Kiểm phiếu:**

Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua (thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT), có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bầu cử và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

**b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc giao Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**6. Nguyên tắc trúng cử:**

- 6.1.** Kết quả bầu cử được phân loại theo 2 nhóm ứng viên gồm: Danh sách ứng viên cho vị trí thành viên độc lập HĐQT và Danh sách ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT không độc lập.
- 6.2.** Người trúng cử HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp trong nhóm ứng viên, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- 6.3.** Trường hợp trong cùng một nhóm ứng viên có từ hai ứng cử viên trở lên có cùng số phiếu bầu mà cần phải loại bớt để đạt đủ số lượng thành viên cần bầu thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn và khi đó người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Trường hợp sau khi bầu lại mà số phiếu bầu vẫn bằng nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu hoặc đại diện cho số cổ phần trong Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè cao hơn. Nếu các ứng viên này có số lượng cổ phần sở hữu ngang nhau thì dựa trên các tiêu chí khác như: trình độ chuyên môn, thành tích, thâm niên công tác, ... để lựa chọn.

**7. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

**8. Hiệu lực thi hành**

- Thể lệ bầu cử này được công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.



- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên, Thẻ lệ này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Hảo Tài**



## VÍ DỤ NGUYÊN TẮC BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử, số thành viên HĐQT cần bầu là 4 người. Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tại đại hội là 1.000 cổ phần. Như vậy, **tổng số phiếu bầu của cổ đông** khi thực hiện bầu cho HĐQT là  $1.000 \text{ cp} \times 4 \text{ người} = 4.000 \text{ phiếu}$ .

### I. PHIẾU BẦU HỢP LỆ

**Cách 1:** Cổ đông có thể bầu cho các ứng cử viên HĐQT mà mình lựa chọn bằng cách ghi rõ số phiếu bầu cho từng người vào bên phải tên của từng ứng cử viên và gạch tên của ứng cử viên không được bầu:

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	1.8000
2	Ứng viên 2	500
3	<del>Ứng viên 3</del>	
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	1.500

Tổng số phiếu đã bầu là 4.000 phiếu

Hoặc

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	<del>Ứng viên 1</del>	
2	<del>Ứng viên 2</del>	
3	Ứng viên 3	4.000
4	<del>Ứng viên 4</del>	
5	<del>Ứng viên 5</del>	

**Cách 2:** Cổ đông bầu dồn đều cho các ứng cử viên HĐQT bằng cách đánh dấu X hoặc ✓ vào ô vuông bên phải tên của các ứng cử viên được lựa chọn để chia đều số phiếu bầu cho các ứng viên được chọn và gạch tên của ứng cử viên không được chọn, cụ thể như sau:

- Trường hợp cổ đông đánh dấu chọn 02 ứng cử viên:

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	X
2	<del>Ứng viên 2</del>	
3	<del>Ứng viên 3</del>	
4	<del>Ứng viên 4</del>	
5	Ứng viên 5	X

⇒ Trường hợp này sẽ được hiểu là cổ đông bầu chọn ứng cử viên số 1, số 5 và cổ đông đã chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho 02 ứng viên với số phiếu bầu cho mỗi người là  $4.000/2 = 2.000$  phiếu bầu.



## II. PHIẾU BẦU KHÔNG HỢP LỆ:

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	2.000
2	Ứng viên 2	500
3	<del>Ứng viên 3</del>	
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	1.800

⇒ Trường hợp này không hợp lệ do tổng số phiếu bầu quyết tối đa là 4.000, trong khi tổng số phiếu đã bầu là 4.500.

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	2.000
2	Ứng viên 2	500
3	Ứng viên 3	
4	Ứng viên 4	200
5	Ứng viên 5	1.300

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	X
3	Ứng viên 3	
4	<del>Ứng viên 4</del>	
5	Ứng viên 5	

⇒ 02 Trường hợp này không hợp lệ do KHÔNG gạch tên người không được chọn.

STT	HỌ TÊN ỨNG VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ứng viên 1	X
2	Ứng viên 2	X
3	<del>Ứng viên 3</del>	
4	<del>Ứng viên 4</del>	
5	Ứng viên 5	1.000

⇒ Trường hợp này không hợp lệ do sử dụng đồng thời 2 cách ghi phiếu.



**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG ỨNG CỬ VIÊN**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027**  
*(Theo thứ tự A, B, C,...)*

STT	HỌ & TÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (Tóm tắt)	VỊ TRÍ ỨNG CỬ
1	<b>Ông THÁI NGỌC SÁNG</b> - Ngày sinh: 05/06/1974 - Nơi sinh: Tây Ninh - CCCD số: 079074033502 - Quốc tịch: Việt Nam - Cư trú: 708/19/7 Hồng Bàng, phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh.	- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	- 1996 đến 2000: Nhân viên kế toán Công ty XNK Thủy sản TpHCM. - Từ 2000 đến: 2004: Phó Phòng Kế toán Công ty XNK Thủy sản TpHCM. - 2004 đến 2010: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần XNK Thủy sản Sài Gòn. - 2011 đến 2013: Kế toán viên Công ty cổ phần DV&KT CĐL R.E.E - 2013 - 2021: REE Corporation - 2021 đến nay: Công ty TNHH Nước sạch REE	<input checked="" type="checkbox"/> Thành viên Hội đồng quản trị <input type="checkbox"/> Thành viên độc lập Hội đồng quản trị



Số: 06/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, diễn ra vào ngày 23/4/2026 tại trụ sở Công ty, gồm các nội dung sau:

<sup>(1)</sup>Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2026, <sup>(2)</sup>Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, <sup>(3)</sup> Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, <sup>(4)</sup>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, <sup>(5)</sup> Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, <sup>(6)</sup>Trình chế độ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026, <sup>(7)</sup>Báo cáo kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026; trình tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027, <sup>(8)</sup>Trình xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, <sup>(9)</sup> Trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, <sup>(10)</sup> Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị <sup>(10)</sup> Trình bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026, theo Báo cáo số .../BC-CNNB ngày .../4/2026 của Giám đốc Công ty, với các nội dung chủ yếu như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH 2025
A	SẢN XUẤT - KINH DOANH				
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m <sup>3</sup>	72.500	71.378	98,45%



Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với KH 2025
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	900,233	901,989	100,20%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,5	12,05	95,43%
4	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	-
<b>B</b>	<b>TÀI CHÍNH</b>				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	908,933	916,067	100,78%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	868,433	873,541	100,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,500	42,526	105,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	31,800	31,876	100,24%

**Điều 2.** Thông qua Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2026.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (đã kiểm toán).

**Điều 4.** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, theo Báo cáo số .../BC-CNNB ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026, theo Báo cáo số .../BC-CNNB-BKS ngày .../4/2026 của Ban kiểm soát Công ty.

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng lợi nhuận phân phối</b>	<b>31.875.772.212</b>	<b>100,00</b>
Chia cổ tức (...% vốn điều lệ)	...	
Quỹ thưởng Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	...	
Quỹ khen thưởng và phúc lợi người lao động	...	

**Điều 7.** Thông qua chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Đối với các thành viên chuyên trách

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát hưởng tiền lương, tiền thưởng theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.



2. Thù lao đối với các thành viên không chuyên trách

- Thành viên HĐQT: 8 triệu đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên : 5 triệu đồng/người/tháng.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định điều chỉnh mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 8.** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán được Ban kiểm soát đề xuất tại Tờ trình số .../TTr-CNNB-BKS ngày .../4/2026 để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2026, là một trong các đơn vị sau:

1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) - Lầu 3 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hội, Tp. Hồ Chí Minh.

2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Tầng 5 tòa nhà B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, Tp. Hà Nội.

3) Công ty TNHH Kiểm toán NVA - Số 54/3 Nguyễn Bình Khiêm, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp sau khi Nghị quyết này được ban hành mà các đơn vị nêu trên không còn được kiểm toán theo quy định pháp luật thì Ban kiểm soát đề xuất đơn vị kiểm toán khác để Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

**Điều 9.** Thông qua Báo cáo số kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2025 và đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2026 theo Tờ trình số .../TTr-CNNB ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty; tiếp tục ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty phát sinh hiệu lực cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

**Điều 10.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, theo dự thảo kèm theo Tờ trình số .../TTr-CNNB ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 11.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, theo dự thảo kèm theo Tờ trình số .../TTr-CNNB ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 12.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, theo dự thảo kèm theo Tờ trình số .../TTr-CNNB ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

**Điều 13.** Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lục Chánh Trường.

**Điều 14.** Thông qua việc bầu bổ sung 03 thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty và 01 Thành viên Hội đồng quản trị Công ty để thay thế cho ông Lục Chánh Trường.

**Điều 15.** Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

a) Danh sách trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...

b) Danh sách trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà ...

**Điều 16.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TV. HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Giám đốc Cty;
- Lưu HS.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Huỳnh Hảo Tài**





Số: 07/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 - sửa đổi, bổ sung  
Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty  
cổ phần Cấp nước Nhà Bè, diễn ra vào ngày 23/4/2026 tại trụ sở Công ty,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo dự thảo kèm theo Tờ trình số .../TTr-CNNB ngày .../4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty. Trong đó có các ngành, nghề kinh doanh như sau:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.	3600 (Chính)
2	Xây dựng công trình cấp thoát nước.	4222
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322
4	Xây dựng công trình công ích khác, chi tiết: Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.	4229
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ giám sát, khảo sát công trình). Lập dự án, thẩm tra thiết kế.	7110

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.	4659
7	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất nước khoáng tại trụ sở).	1105
8	Bán buôn đồ uống chi tiết: Bán buôn nước tinh khiết	4633
9	Bán lẻ đồ uống chi tiết: bán lẻ nước tinh khiết	4723
10	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu chi tiết: bán lẻ vật tư, thiết bị ngành nước, thiết bị lọc nước.	4759
11	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
12	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5221
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	5222
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ.	5225
16	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở).	0810



Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
17	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở).	2394
18	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất bột đá và các sản phẩm tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở).	2399
19	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2592
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673
21	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: bán lẻ đá, vật liệu xây dựng khác.	4752
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
23	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.	3512



**Điều 2.** Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TV. HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Giám đốc Cty;
- Lưu HS.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Huỳnh Hảo Tài**



**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Họ và tên cổ đông: .....

Tên người đại diện (nếu là tổ chức): .....

Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp: .....

nơi cấp: .....

Địa chỉ .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Bằng chữ: .....

Tôi/chúng tôi xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè như sau: (Chọn 01 trong 02 mục dưới đây)

1) ☐ **Tôi trực tiếp tham dự**  
(Nếu chọn mục 1 này, quý vị không cần thực hiện mục số 2 tiếp theo)

2) ☐ **Tôi ủy quyền cho:**

Ông/Bà .....

Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

**Nội dung ủy quyền:**

Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của của bên ủy quyền tại cuộc họp. Quyền biểu quyết được tính tương ứng với số cổ phần của bên ủy quyền nêu trên.





Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị ngay khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè kết thúc hoặc được thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc cuộc họp theo quy định.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào về sau.

....., ngày ..... tháng 4 năm 2026

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**XÁC NHẬN THAM DỰ /ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



**GHI CHÚ:**

- ✓ Người được ủy quyền không ủy quyền lại cho người khác trừ khi có sự chấp thuận của bên ủy quyền và khi đi dự họp phải mang theo Căn cước công dân/ Hộ chiếu và Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông của người ủy quyền.
- ✓ Giấy xác nhận này, sau khi được điền đầy đủ thông tin tham dự hay ủy quyền tham dự họp và ký xác nhận, vui lòng gửi về: **Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - Số 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 41, phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh trước 17h00 ngày 20/4/2026 hoặc scan gửi qua email: nbw.tchc@gmail.com.** Khi đến dự Đại hội vui lòng mang theo bản chính (nếu chưa gửi bản chính về Công ty).

Tên cổ đông : Nguyễn Văn A  
Số đăng ký sở hữu : xxx



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số cổ phần biểu quyết: 1.000

Sở hữu: 300 cổ phần

Được ủy quyền: 700 cổ phần





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số ĐKSH: 0123456789

Số cổ phần biểu quyết: 1.000 cổ phần

Số thành viên HĐQT được bầu: 4 thành viên

Tổng số phiếu bầu tối đa:  $1.000 \times 4 = 4.000$  phiếu

Họ tên ứng viên	Số phiếu bầu
Ứng viên 1	
Ứng viên 2	
Ứng viên 3	
Ứng viên 4	
Ứng viên ...	

**Lưu ý:**

- Nếu không bầu cho ứng viên thì gạch lên cả họ tên ứng viên.
- Trường hợp ghi sai phiếu bầu trước khi bỏ phiếu thì vui lòng liên hệ Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu khác.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**NGƯỜI BIỂU QUYẾT**

(ký ghi rõ họ tên)